

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
257	Chủ hộ:Đào Kiêng	1	0	750.000	0.000	Tổ 5 Ấp 8
258	Chủ hộ:Mai Thị Thức	1	0	750.000	0.000	Tổ 5 Ấp 8
259	Chủ hộ:Lê Thị thu	2	1	750.000	750.000	Tổ 6 ấp 8
	Nguyễn Văn Mạnh			750.000		
260	Chủ hộ:Nguyễn Văn Luông	1	0	750.000	0.000	Tổ 9 ấp 8
261	Chủ hộ:Võ Thị Kế	1	1	750.000	750.000	Tổ 3 Ấp 8
262	Chủ hộ:Trần Văn Điện	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 1 ấp 8
	Trần Thị Quế			750.000		
263	Chủ hộ:Đào Thanh Thủy	3	1	750.000	750.000	Tổ 8 ấp 8
	Trương Văn Thanh			750.000		
	Trương Thị Ngọc Trâm			750.000		
264	Chủ hộ:Đinh Minh Khương	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 5 ấp 8
	Đỗ Thị Ca			750.000		
	Đinh Thiên Chương			750.000		
265	Chủ hộ:Nguyễn Thị Kiều Loan	1	1	750.000	750.000	Tổ 3 ấp 8
266	Chủ hộ:Phạm Thị Nhiệm	1	1	750.000	750.000	Tổ 1 ấp 8
267	Chủ hộ:Hoàng Thị Xiêm	1	1	750.000	750.000	Ấp 8
268	Chủ hộ:Lộc Thị Dong	2	1	750.000	750.000	Tổ 13 ấp 8
	Đặng Văn Cư			750.000		
269	Chủ hộ:Nguyễn Trung Nghiệp	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 6 ấp 8
	Huỳnh Thị Đẹp			750.000		
	Sơn Ngọc Linh			750.000		
270	Chủ hộ:Phan Thị Tuyết Mai	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 6 ấp 8
	Phan Văn Bảo			750.000		
	Phan Thị Kim Chi			750.000		
271	Chủ hộ:Ngô Viết Liên	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 12 ấp 8
	Ngô Anh Hào			750.000		
272	Chủ hộ:Nguyễn Tấn Lực	7	7	750.000	5,250.000	Ấp 8
	Thân Thị Hân			750.000		
	Nguyễn Thanh Hằng			750.000		
	Nguyễn Thanh Xuân			750.000		
	Nguyễn Thanh Phong			750.000		
	Nguyễn Thanh Dương			750.000		
	Nguyễn Thanh Dục			750.000		
273	Chủ hộ:Trần Thị Thu	5	4	750.000	3,000.000	Tổ 11 ấp 8
	Phan Thị Thanh Hoa			750.000		
	Phan Thị Thanh Tươi			750.000		
	Phan Thành Tre			750.000		
	Phan Thành Non			750.000		
274	Chủ hộ:Nguyễn Thụy Nương	3	2	750.000	1,500.000	Tổ 10 ấp 8
	Đặng Quỳnh Như			750.000		
	Đặng Gia Khang			750.000		
275	Chủ hộ:Đặng Văn Hòa	4	2	750.000	1,500.000	Ấp 8

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Phạm Thị Tuyền			750.000		
	Đặng Thị Kim Ngọc			750.000		
	Đặng Hoài Khang			750.000		
276	Chủ hộ: Nguyễn Phú Hiệp	4	4	750.000	3,000.000	Tổ 3 ấp 8
	Trần Thị Ẻn			750.000		
	Nguyễn Thị Kiều Oanh			750.000		
	Nguyễn Phú Tiến			750.000		
277	Chủ hộ: Nguyễn Thị Neo	3	2	750.000	1,500.000	Tổ 1 ấp 8
	Bùi Thị Bảy			750.000		
	Bùi Thị Thảo			750.000		
278	Chủ hộ: Cao Hùng Minh	3	2	750.000	1,500.000	Tổ 3 ấp 8
	Nguyễn Thị Hương			750.000		
	Cao Chí Hiếu			750.000		
cộng : 278 hộ		777	652		489,000,000	
IT ĐQ						
1	Chủ hộ: Nguyễn thế Được	4	4	750000	3000000	kp hiệp lực
	Kha Thị Nhanh			750000		kp hiệp lực
	Nguyễn Thế Thị Thu Vân			750000		kp hiệp lực
	Nguyễn Thị Thu Ngân			750000		kp hiệp lực
2	Chủ hộ: Triệu Thị Hoàng Phụng	6	6	750000	4500000	kp hiệp nhất
	Ngô Văn Hiếu			750000		kp hiệp nhất
	Ngô Kiên Hào			750000		kp hiệp-nhất
	Ngô Thanh Vân			750000		kp hiệp nhất
	Ngô Kiên Huy			750000		kp hiệp nhất
	Ngô Thanh My			750000		kp hiệp nhất
3	Chủ hộ: Võ Đức Thi	8	8	750000	6000000	kp hiệp nhất
	Trần Thị Kim Loan			750000		kp hiệp nhất
	Võ Ngọc Trúc Nghi			750000		kp hiệp nhất
	Võ Ngọc Trúc Vy			750000		kp hiệp nhất
	Võ Ngọc Yến Nhi			750000		kp hiệp nhất
	Võ Ngọc Yến Trang			750000		kp hiệp nhất
	Võ Ngọc Quế Trân			750000		kp hiệp nhất
	Võ Ngọc Quế Chi			750000		kp hiệp nhất
4	Chủ hộ: Thạch Thị Lý	1	1	750000	750000	kp hiệp nhất
5	Chủ hộ: Dương Hoa	1	0		0	kp hiệp nhất
6	Chủ hộ: Nguyễn Thị Phụng	3	3	750000	2250000	kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Hồng Minh Châu			750000		kp hiệp tâm 1
	Nguyễn Hồng Gia Bảo			750000		kp hiệp tâm 1
7	Chủ hộ: Nguyễn Thị Bình	1	1	750000	750000	kp hiệp tâm 2
8	Chủ hộ: Nguyễn Đức Xương	1	0			kp hiệp tâm 2
9	Chủ hộ: Nguyễn Thị Châu	1	0			kp hiệp tâm 2
10	Chủ hộ: Nguyễn Thị Cúc	2	1	750000	750000	kp hiệp đồng
	Trần Bình Nam		0			kp hiệp đồng
11	Chủ hộ: Hồ Thị Đô	1	0			kp hiệp đồng
12	Chủ hộ: Nguyễn Thị Bình	1	0			kp hiệp đồng
13	Chủ hộ: Bạch Thị Hương	1	0			kp hiệp đồng
14	Chủ hộ: Trần Thị Quyên	1	0			kp hiệp đồng
15	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hồng Thu	1	0			kp hiệp đồng
16	Nguyễn Ngọc Diệp	5	1	750000	750000	kp Hiệp Lợi
	Nguyễn Thị Hồng Thắm					kp Hiệp Lợi
	Nguyễn Thị Bảo Trang					kp Hiệp Lợi
	Nguyễn Thị Bảo Trâm					kp Hiệp Lợi

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nguyễn Bảo Khang					kp Hiệp Lợi
17	Chủ hộ: Huỳnh Thị Tuyết Mai	1	0			kp Hiệp Lợi
18	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Phụng	2	1	750000	750000	kp Hiệp Lợi
	Bùi Thị Kim Oanh					kp Hiệp Lợi
19	Chủ hộ: Thái Kim Tấn	1	0			kp Hiệp Lợi
20	Chủ hộ: Phạm Thị Ngoan	1	0			kp Hiệp Lợi
21	Chủ hộ: Nguyễn Thị Thanh Th	2	1	750000	750000	kp Hiệp quyết
	Lê Gia Hân					kp Hiệp quyết
22	Chủ hộ: Trương Công Lý	1	0			kp Hiệp quyết
23	Chủ hộ: Phan Thu	1	0			kp Hiệp quyết
24	Chủ hộ: Nguyễn Thị Xuân	2	0			kp Hiệp quyết
	Nguyễn Văn Hòa					kp Hiệp quyết
25	Chủ hộ: K' Bàng	7	7	750000	5250000	kp hiệp nghĩa
	Tô Thị Hòa					kp hiệp nghĩa
	Ka Thị Ngọc Mai					kp hiệp nghĩa
	Ka Thị Ngọc Lan					kp hiệp nghĩa
	Ka Thị Ngọc Liên					kp hiệp nghĩa
	K' Minh Đức					kp hiệp nghĩa
	K' Minh Bảo					kp hiệp nghĩa
26	Chủ hộ: Ka' Bích	1	1	750000	750000	kp hiệp nghĩa
27	Chủ hộ: Ka Đór	1	0			kp hiệp nghĩa
28	Chủ hộ: Ka Rôn (1)	1	0			kp hiệp nghĩa
29	Chủ hộ: Ka Mách	1	0			kp hiệp nghĩa
30	Chủ hộ: Ka Rui	1	0			kp hiệp nghĩa
31	Chủ hộ: Ka Rôn (2)	1	0			kp hiệp nghĩa
32	Chủ hộ: Ka' Đài	1	0			kp hiệp nghĩa
33	Chủ hộ: K' Bót	1	0			kp hiệp nghĩa
34	Ka' Bray	1	0			kp hiệp nghĩa
35	K' Deo	1	0			kp hiệp nghĩa
36	Chủ hộ: Trần Thị Thơm	1	1	750000	750000	kp 114
37	Chủ hộ: Nguyễn Thị Út	1	0			kp 114
38	Chủ hộ: Võ Ngọc Liên	1	0			kp Hiệp Thương
39	Chủ hộ: Huỳnh Thị Thu Tuyết	1	0			kp Hiệp Thương
	Cộng 39 hộ	70	36		27,000,000	
Gia Canh						
1	Chủ hộ: Võ Thị Thêm	1	1	750000	750000	KDC 8
2	Chủ hộ: Trần Thị Nhiều	1	0	0	0	
3	Chủ hộ: Ngô Thị Bôm	1	0	0	0	
4	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ngọc Lan	2	0	0	0	KDC 5
	Nguyễn Trọng Bích			0		
5	Chủ hộ: Nguyễn Thị Xâm	1	0	0	0	KDC 2
6	Chủ hộ: Nguyễn Thị Cậy	2	1	750000	750000	Tổ 1
	Nguyễn Huy Hòa			0		
7	Chủ hộ: Nguyễn Thị Luyện	1	0	0	0	Tổ 1
8	Chủ hộ: Cao Văn Tươi	3	3	750000	2250000	KDC 7
	Cao Văn Long			750000		
	Nguyễn Thị Đăng			750000		
9	Chủ hộ: Phạm Thị Xuyên	2	0	0	0	
	Nguyễn Ngọc Tú Thảo			0		
10	Chủ hộ: Phạm Thị Lan	1	1	750000	750000	KDC 5
11	Chủ hộ: Hoàng Thị Noan	1	1	750000	750000	KDC 3
12	Chủ hộ: Phạm Văn Dự	3	3	750000	2250000	
	Phạm Phương Đào			750000		
	Phạm Thị Bích Tiên			750000		
13	Chủ hộ: Võ Văn Có	1	0	0	0	KDC 5
14	Chủ hộ: Lê Thị Gái	1	0	0	0	KDC 1

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
15	Chủ hộ: Nguyễn Thế Ế	4	0	0	0	KDC 6
	Trần Thị Loan			0		
	Trần Thị Tiên			0		
	Trần Thị Phụng			0		
16	Chủ hộ: Phạm Thị Tám	2	1	750000	750000	KDC 2
	Trương Quang Đạt			0		
17	Chủ hộ: Vũ Thị Hoa	3	2		1500000	
	Hồ Minh Hoàng			750000		
	Hồ Thị Kim Liên			750000		
18	Chủ hộ: Đinh Thị Khoa	4	2	0	1500000	
	Trần Thị Nhân			0		
	Trần Thị Trung			750000		
	Trần Xuân Thanh			750000		
19	Chủ hộ: Võ Thị Mỹ	1	1	750000	750000	KDC 6
20	Chủ hộ: Lê Thị Lâm	3	2		1500000	
	Phan Văn Minh			750000		
	Phan Văn Minh Cảnh			750000		
21	Chủ hộ: Nguyễn Văn Bá	3	2		1500000	KDC 2
	Hà Thị Tư			750000		
	Nguyễn Thị Như Quỳnh			750000		
	Cộng 21 hộ	41	20		15,000,000	
Phú Vinh						
1	Tăng Nhì Mùi	2	1		750000	Ấp 1
	Tăng Kim Liên			750000		Ấp 1
2	Lý Văn Hồng	3	2		1500000	Ấp 2
	Mộc Lý Mùi			750000		Ấp 2
	Lý Lâm Sâu			750000		Ấp 2
3	Lê Thanh Phong	5	5	750000	3750000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Thu Mừng			750000		Ấp 3
	Lê Thanh Hoàng Vũ			750000		Ấp 3
	Lê Thanh Hoàng Huy			750000		Ấp 3
	Lê Thanh Hoàng Khang			750000		Ấp 3
4	Hồ A Nhì	4	3		2250000	Ấp 4
	Hồ Thiên Hồng			750000		Ấp 4
	Hồ A Vô			750000		Ấp 4
	Tăng Nữ			750000		Ấp 4
5	Phòng A Cầu	6	5	750000	3750000	Ấp 4
	Mành Lý Mùi			750000		Ấp 4
	Phòng Hỷ Phu			750000		Ấp 4
	Phòng Hỷ Quý			0	0	Ấp 4
	Phòng Hỷ Thắng			750000		Ấp 4
	Phòng Hỷ Lợi			750000		Ấp 4
6	Liêu Say Thùng	1	0	0	0	Ấp 4
7	Phạm Lập An	5	4	750000	3000000	Ấp 4
	Nguyễn Thị Minh Hồng			750000		Ấp 4
	Phạm Nam Phụng			750000		Ấp 4
	Văn Thị Truyền			0		Ấp 4
	Phạm A Nhì			750000		Ấp 4
8	Nguyễn Thị Trọng	2	2	750000	1500000	Ấp SS1
	Nguyễn Văn Bông			750000		Ấp SS1
9	Trần Thị Dạn	1	0	0	0	Ấp SS1
10	Nguyễn Chí Thanh	1	0	0	0	Ấp SS1
11	Võ Thị Tuyền	2	1	0	750000	Ấp SS1
	Trần Thị Nhì			750000		Ấp SS1
12	Tăng A Lin	1	1	750000	750000	Ấp SS1
13	Nguyễn Thị Tuyền	3	2		1500000	Ấp SS1

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nguyễn Văn Thanh			750000		Ấp SS1
	Nguyễn Bình An			750000		Ấp SS1
14	Huỳnh Thanh Phương	4	4	750000	3000000	Ấp SS1
	Nguyễn Thị Cẩm Vân			750000		Ấp SS1
	Huỳnh Thanh Bình			750000		Ấp SS1
	Huỳnh Thị Uyên Trang			750000		Ấp SS1
15	Lý Thanh Hùng	4	4	750000	3000000	Ấp SS1
	Lý Thanh Tuấn			750000		Ấp SS1
	Lý Thị Thanh Thùy			750000		Ấp SS1
	Lý Gia Trang			750000		Ấp SS1
16	Nguyễn Thị Diệp	3	3	750000	2250000	Ấp SS1
	Nguyễn Thanh Phú			750000		Ấp SS1
	Nguyễn Thanh Hòa			750000		Ấp SS1
17	Trịnh Thị Biều	1	0	0	0	Ấp SS2
18	Gíp A Bạt	2	1		750000	Ấp SS2
	Trần Thị Ý			750000		Ấp SS2
19	Tăng Chi Vô	2	2	750000	1500000	Ấp SS2
	Ngô Thị Công			750000		Ấp SS2
20	Đặng Tài Mùi	1	1	750000	750000	Ấp SS2
21	Lý Chấn Sôi	5	5	750000	3750000	Ấp SS2
	Tăng Dãnh Mùi			750000		Ấp SS2
	Lý Vĩnh Lợi			750000		Ấp SS2
	Lý Phi Long			750000		Ấp SS2
	Lý Bình Thanh			750000		Ấp SS2
22	Trần Thị Ngon	2	2	750000	1500000	Ấp SS2
	Hoàng Công Minh			750000		Ấp SS2
23	Tăng Văn Ngọc	2	2	750000	1500000	Ấp SS2
	Nguyễn Thị Lan			750000		Ấp SS2
24	Lương Thị Quý	10	10	750000	7500000	Ấp SS2
	Lý Phước Khanh			750000		Ấp SS2
	Tăng A Lầu			750000		Ấp SS2
	Tăng Mãnh Thông			750000		Ấp SS2
	Lý Ngọc Trinh			750000		Ấp SS2
	Lý Ngọc Dung			750000		Ấp SS2
	Lý Ngọc Tiên			750000		Ấp SS2
	Lý Ngọc Yến			750000		Ấp SS2
	Tăng Mãnh Phu			750000		Ấp SS2
	Tăng Thị Mỹ Phụng			750000		Ấp SS2
	Cộng 24 hộ	72	60		45,000,000	
Phù Lợi						
1	Chủ hộ: Ziu A Sám	3	1	750000	750000	78-Phố 3-ấp 1
	Ziu A Tranh			750000		
	Ziu A Vy			750000		
2	Chủ hộ: Thuyền Đại	1	0	750000	0	Phố 2-ấp 2
3	Chủ hộ: Sý Thín Kiu	3	0	750000	0	76-Phố 2-ấp 2
	Long Mỹ Văn			750000		
	Long Ngọc Phương			750000		
4	Chủ hộ: Phần Sý Cầm	2	0	750000	0	23-Phố 2-ấp 2
	Tsản Hùng Nip			750000		
5	Chủ hộ: Phạm Thị Thúy	4	3	750000	2250000	23/1-Phố 3-ấp 2
	Trần Minh Nhật			750000		
	Trần Thị Mỹ Duyên			750000		
	Trần Thị Mỹ Hiền			750000		
6	Chủ hộ: Huỳnh Bạch Huệ	1	1	750000	750000	Phố 2-ấp 3
7	Chủ hộ: Huỳnh Thị Yến	1	1	750000	750000	Phố 1 - ấp 3
8	Chủ hộ: Nguyễn Thị Lang	1	1	750000	750000	Phố 1 - ấp 3

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
9	Chủ hộ: Thông Thị Phượng	1	0	750000	0	Phố 1 - ấp 3
10	Chủ hộ: Trần Thị Ngọc Bích	1	0	750000	0	Phố 1 - ấp 3
11	Chủ hộ: Châu Thiện Hòa	4	4	750000	3000000	21-Phố 3-ấp 3
	Nguyễn Thị Thái			750000	0	
	Châu Vĩnh Minh Phương			750000	0	
	Châu Vĩnh Hưng			750000	0	
12	Chủ hộ: Vũ Hạnh Nguyên	1	0	750000	0	122, phố 7, ấp 4
13	Chủ hộ: Lý Mộng Hòa	1	0	750000	0	26, phố 6, ấp 4
14	Chủ hộ: Phan Rộng	4	0	750000	0	ấp 4
	Nguyễn Thị Lâm			750000		
	Phan Hùng			750000		
	Phan Thị Xuân			750000		
15	Chủ hộ: Bằng Chấn Dzénh	1	0	750000		ấp 4
16	Chủ hộ: Thạch Thị Sang	5	5	750000	3750000	129-Phố 7-ấp 4
	Thạch Sơn			750000		
	Thạch Thị Thanh Thùy			750000		
	Thạch Thị Khánh Phương			750000		
	Nguyễn Minh Khôi			750000		
17	Chủ hộ: Phan Thị Bé	3	3	750000	2250000	125-Phố 7-ấp 4
	Phan Văn Hậu			750000		
	Phan Hoàng Thị Tam Đa			750000		
18	Chủ hộ: Huỳnh Thị Hạnh	3	1	750000	750000	35b-Phố 9-ấp 5
	Nguyễn Thị Bích Trinh			750000	0	
	Nguyễn Văn Kiệt			750000	0	
19	Chủ hộ: Phún A Mùi	2	0	750000	0	42b-Phố 9-ấp 5
	Lênh Lập Chấn			750000	0	
20	Chủ hộ: Sý Công Sáng	1	0	750000	0	10-Phố 8-ấp 5
21	Chủ hộ: Dương Thị Bé	1	0	750000	0	Tổ 4 - ấp 6
22	Chủ hộ: Vòng Cún Mùi	2	0	750000	0	Tổ 4 - ấp 6
	Võ Thị Tinh			750000	0	
23	Chủ hộ: Yều A Bấu	6	6	750000	4500000	6-Phố 7-ấp 5
	Lê Thị Sanh			750000	0	
	Yều A Cu			750000	0	
	Yều A Sáng			750000	0	
	Yều A Phúc			750000	0	
	Yều Ngọc Liên			750000	0	
24	Chủ hộ: Nguyễn Thị Yến	3	3	750000	2250000	Tổ 3 - ấp 6
	Đinh Thị Mỹ			750000	0	
	Đinh Nhật Phi			750000	0	
	Cộng 24 hộ	55	29		21,750,000	
Phú Tân						
1	Chủ hộ: Lý A Mùi	4	3	750000	2250000	ấp 1
	Sý Nhộc Phình					ấp 1
	Vòng Say Thế			750000		ấp 1
	Vòng Say Vĩnh			750000		ấp 1
2	Chủ hộ: Hoàng A Kiếu	4	3		2250000	ấp 1
	Hoàng Yến			750000		ấp 1
	Hoàng Liên			750000		ấp 1
	Hoàng Ân			750000		ấp 1
3	Chủ hộ: Nguyễn Ngọc Anh	1	0		0	ấp 1
4	Chủ hộ: Trần Thị Thu Hà	3	0		0	ấp 1
	Phạm Thị Út					ấp 1
	Tô Hữu Thành					ấp 1
5	Phún Cay Phùng	5	4		3000000	ấp 1 (trước là ấp 4)
	Phún Cẩm Dưng			750000		ấp 1 (trước là ấp 4)
	Phún Kim Phụng			750000		ấp 1 (trước là ấp 4)

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Phún Kim Long			750000		ấp 1 (trước là ấp 4)
	Phún Kim Phượng			750000		
6	Chủ hộ: Trần Thị Mến	1	0		0	ấp 2
7	Chủ hộ: Vòng Thành Hùng	3	3	750000	2250000	ấp 2
	Nguyễn Thị Lành			750000		ấp 2
	Vòng Chổng Sênh			750000		ấp 2
8	Chủ hộ: Đinh Thị Nguyệt	2	1	750000	750000	ấp 2
	Phan Văn Nô					ấp 2
9	Chủ hộ: Chè Sáng	2	0		0	ấp 3
	Nguyễn Thị Thu					ấp 3
10	Chủ hộ: Chương Nhật Quay	1	0		0	ấp 3
11	Chủ hộ: Lầu A Há	2	1	750000	750000	ấp 3
	Hồ Lý Múi					ấp 3
12	Chủ hộ: Lê Thị Lân	1	0		0	ấp 3
13	Chủ hộ: Lý Thị Kẽm	8	8	750000	6000000	ấp 3
	Dịp Mũ Sáng			750000		ấp 3
	Dịp Sáng Sầu			750000		ấp 3
	Dịp Sám Múi			750000		ấp 3
	Dịp Sáng Hỷ			750000		ấp 3
	Dịp Sáng Năm			750000		ấp 3
	Dịp Lộc Mùi			750000		ấp 3
	Dịp Sáng Vinh			750000		ấp 3
14	Chủ hộ: Nông A Mùi	1	0		0	ấp 3
15	Chủ hộ: Trần Đức Thanh	1	0		0	ấp 3
16	Chủ hộ: Trần Văn Nam	2	0		0	ấp 3
	Phan Thị Chương	1	0		0	ấp 3
17	Chủ hộ: Vòng Say Hính	2	0		0	ấp 3
	Lý Tài Múi		0		0	ấp 3
18	Chủ hộ: Nguyễn Thị Chút	1	1	750000	750000	ấp 3
19	Chủ hộ: Phạm Thị Lan	5	5	750000	3750000	ấp 3
	Đoàn Thanh Hùng			750000		ấp 3
	Lý Thu Ngọc			750000		ấp 3
	Lý Thu Hiền			750000		ấp 3
	Lý Thu Thảo			750000		ấp 3
20	Chủ hộ: Trần Tú Anh	3	3	750000	2250000	ấp 3
	Chiêm Thế Long			750000		ấp 3
	Chiêm Ngọc Yến			750000		ấp 3
21	Chủ hộ: Nhin Say Níp	5	4		3000000	ấp 5
	Nhin Sừng Lùng			750000		ấp 5
	Nhin Sừng Ngọc Vân			750000		ấp 5
	Nhin Sừng Lây Mừng			750000		ấp 5
	Nhin Sừng Phí			750000		ấp 5
22	Chủ hộ: Nguyễn Văn Quý	2	1		750000	ấp 6
	Nguyễn Văn Sang					ấp 6
23	Chủ hộ: Sỳ Cốc Hìn	6	6	750000	4500000	ấp 6
	Vòng Sỳ Múi			750000		ấp 6
	Sỳ Đậu Lực			750000		ấp 6
	Sỳ Đậu Minh			750000		ấp 6
	Sỳ Đậu Và			750000		ấp 6
	Sỳ Đậu Hùng			750000		ấp 6
24	Chủ hộ: Hoàng Thị Thanh	3	2		1500000	ấp 7
	Nguyễn Văn Phu					ấp 7
	Nguyễn Hoàng Hữu Phước					ấp 7
25	Chủ hộ: Hoàng Văn Thành	1	0		0	ấp 7
26	Chủ hộ: K' Briều	1	0		0	ấp 7
27	Chủ hộ: K' Xam	1	1	750000	750000	ấp 7

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
28	Chủ hộ: Thị Thới	2	0		0	ấp 7
	Điêu Quê					ấp 7
29	Chủ hộ: Nguyễn Văn Long	6	6	750000	4500000	ấp 7
	Nguyễn Thị Láng			750000	0	ấp 7
	Nguyễn Thị Ngọc Bích			750000	0	ấp 7
	Nguyễn Thị Ngọc Ánh			750000	0	ấp 7
	Nguyễn Văn Hậu			750000	0	ấp 7
	Nguyễn Thị Bích Phượng			750000	0	ấp 7
30	Chủ hộ: Ngô Thị Ngọc	3	2		1500000	ấp 8
	Ngô Văn Em				0	ấp 8
	Nguyễn Ngọc Hà			750000	0	ấp 8
	Cộng 30 hộ	83	54		40.500.000	
Phú Hoà						
1	Chủ hộ: Nguyễn Hữu Thanh	4	4	750000	3000000	Ấp 1
	Đặng Thị Mỹ			750000		Ấp 1
	Nguyễn Thoại Sơn			750000		Ấp 1
	Nguyễn Thị Quỳnh Như			750000		Ấp 1
2	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ngọc	3	3	750000	2250000	Ấp 1
	Nguyễn Thị Xuân Mai			750000		Ấp 1
	Lê Thị Ánh Tuyết			750000		Ấp 1
3	Chủ hộ: Bùi Thị Tơ	1	0	0	0	Ấp 2
4	Chủ hộ: Đinh Tư	1	0	0	0	Ấp 2
5	Chủ hộ: Nguyễn Thị Phìn	3	0	0	0	Ấp 2
6	Chủ hộ: Nguyễn Tuấn Hùng	1	0	0	0	Ấp 2
7	Chủ hộ: Tô Thị Xê	6	6	750000	4500000	Ấp 2
	Bùi Thị Thanh			750000		Ấp 2
	Võ Văn Mười Hai			750000		Ấp 2
	Trần Văn Quý			750000		Ấp 2
	Bùi Võ Văn Vũ			750000		Ấp 2
	Võ Thủy Quyên			750000		Ấp 2
8	Chủ hộ: Lê Thị Kim Hoàng	4	3	750000	2250000	Ấp 3
	Phạm Anh Đức			750000		Ấp 3
	Phạm Anh Khoa			750000		Ấp 3
9	Chủ hộ: Lý Thị Nhân	1	0	0	0	Ấp 3
10	Chủ hộ: Mai Thị Thu Lan	1	0	0	0	Ấp 3
11	Chủ hộ: Nguyễn Thị Em	4	3	750000	2250000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Thanh Thủy			750000		Ấp 3
	Kiều Phạm Minh Tâm			750000		Ấp 3
12	Chủ hộ: Danh Nghĩa	2	2	750000	1500000	Ấp 3
	Lê Thị Hai			750000		Ấp 3
13	Chủ hộ: Trần Minh Kiệt	4	1	0	750000	Ấp 4
	Nguyễn Thị Năm			750000		Ấp 4
	Cộng 13 hộ	35	22		16.500.000	
	Tổng cộng : 654 hộ	1742	1283		962.250.000	



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoà Hiệp

DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ CẬN NGHÈO HƯỚNG CHÍNH SÁCH

HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

(Kèm theo Quyết định số: 1583/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
A	B	1	2	3	4	5
xã Phú Cường						
1	Chủ hộ: Nguyễn Thị Cẩm	5	5	750000	3750000	ấp Bến Nôm 2
	Nguyễn Văn Hải			750000		ấp Bến Nôm 2
	Nguyễn Hoàng Huy			750000		ấp Bến Nôm 2
	Nguyễn Thị Quỳnh Như			750000		ấp Bến Nôm 2
	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			750000		ấp Bến Nôm 2
2	Chủ hộ: Trần Thị Bích Phượng	8	8	750000	6000000	ấp Bến Nôm 2
	Lê Quốc Cường			750000		ấp Bến Nôm 2
	Lê Trần Mỹ Phương			750000		ấp Bến Nôm 2
	Lê Quốc Thịnh			750000		ấp Bến Nôm 2
	Lê Quốc Hào			750000		ấp Bến Nôm 2
	Lê Quốc Hào			750000		ấp Bến Nôm 2
	Lê Thị Phương My			750000		ấp Bến Nôm 2
	Lê Trần Mỹ Chi			750000		ấp Bến Nôm 2
3	Chủ hộ: Nguyễn Thanh Xuân	6	6	750000	4500000	ấp Bến Nôm 2
	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			750000		ấp Bến Nôm 2
	Nguyễn Quốc Cường			750000		ấp Bến Nôm 2
	Nguyễn Chí Hùng			750000		ấp Bến Nôm 2
	Nguyễn Hùng Em			750000		ấp Bến Nôm 2
	Nguyễn Thị Tường Vi			750000		ấp Bến Nôm 2
4	Chủ hộ: Trần Văn Hường	5	5	750000	3750000	ấp Bến Nôm 2
	Lê Thị Nhung			750000		ấp Bến Nôm 2
	Trần Văn Hương			750000		ấp Bến Nôm 2
	Trần Thị Như Huyền			750000		ấp Bến Nôm 2
	Trần Văn Hoàng			750000		ấp Bến Nôm 2
5	Chủ hộ: Trần Hoàng Huynh	6	5		3750000	ấp Phú Tân
	Nguyễn Thị Tú Trinh			750000		ấp Phú Tân
	Trần Hoàng Hoài Thương			750000		ấp Phú Tân
	Trần Hoàng Kim Ngân			750000		ấp Phú Tân
	Trần Hoàng Bảo Sơn			750000		ấp Phú Tân
	Trần Hoàng Minh Anh			750000		ấp Phú Tân
6	Chủ hộ: Đặng Thị Kim	1	1	750000	750000	ấp Phú Tân
7	Chủ hộ: Lữ Văn Hùng	5	5	750000	3750000	ấp Phú Tân
	Huỳnh Thị Ngọc Quỳnh			750000		ấp Phú Tân
	Lữ Văn Quang			750000		ấp Phú Tân
	Lữ Thị Thu Hà			750000		ấp Phú Tân
	Lữ Văn Lợi			750000		ấp Phú Tân
8	Chủ hộ: Nguyễn Văn Thành	6	6	750000	4500000	ấp Phú Tân
	Trần Thị Phan			750000		ấp Phú Tân
	Nguyễn Thành Công			750000		ấp Phú Tân
	Nguyễn Thị Mai			750000		ấp Phú Tân
	Nguyễn Văn Bình			750000		ấp Phú Tân

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nguyễn Thị Ngọc Liên			750000		ấp Phú Tân
9	Chủ hộ: Hồ Thị Hoa	4	3	750000	2250000	ấp Phú Tân
	Nguyễn Ngọc Long					ấp Phú Tân
	Nguyễn Văn Hải			750000		ấp Phú Tân
	Nguyễn Thị Ngọc			750000		ấp Phú Tân
10	Chủ hộ: Nguyễn Văn Sơn	4	4	750000	3000000	ấp Thống Nhất
	Vi Thị Nụ			750000		ấp Thống Nhất
	Vi Lê Vững			750000		ấp Thống Nhất
	Nguyễn Hải Anh			750000		ấp Thống Nhất
11	Chủ hộ: Phạm Thị Thúy	3	2		1500000	ấp Thống Nhất
	Nguyễn Thị Thảo			750000		ấp Thống Nhất
	Nguyễn Thị Hồng			750000		ấp Thống Nhất
12	Chủ hộ: Phạm Thị Tím	4	4	750000	3000000	ấp Thống Nhất
	Trần Thị Liên			750000		ấp Thống Nhất
	Trần Thị Yên			750000		ấp Thống Nhất
	Trần Văn Trung			750000		ấp Thống Nhất
13	Chủ hộ: Trần Thị Dung	2	2	750000	1500000	ấp Thống Nhất
	Nguyễn Thị Hoa Lài			750000		ấp Thống Nhất
14	Chủ hộ: Trần Thị Ngoan	4	4	750000	3000000	ấp Thống Nhất
	Trần Hoàng Sơn			750000		ấp Thống Nhất
	Trần Phát Đạt			750000		ấp Thống Nhất
	Trần Thị Ngọc Nguyên			750000		ấp Thống Nhất
15	Chủ hộ: Lê Kim Biên	3	3	750000	2250000	ấp Thống Nhất
	Châu Thị Giới			750000		ấp Thống Nhất
	Châu Văn Út			750000		ấp Thống Nhất
16	Chủ hộ; Đặng Ngọc Kiều	6	6	750000	4500000	ấp Thống Nhất
	Trần Đặng Trà My			750000		ấp Thống Nhất
	Trần Đặng Trúc Ly			750000		ấp Thống Nhất
	Trần Đặng Minh Quân			750000		ấp Thống Nhất
	Trần Đặng Yến Nhi			750000		ấp Thống Nhất
	Trần Đặng Minh Hải			750000		ấp Thống Nhất
17	Chủ hộ: Lưu Thị Hoàng	6	6	750000	4500000	ấp Phú Thọ
	Nguyễn Minh Tiến			750000		ấp Phú Thọ
	Nguyễn Thị Diễm Linh			750000		ấp Phú Thọ
	Nguyễn Minh Tâm			750000		ấp Phú Thọ
	Nguyễn Thị Thanh Duyên			750000		ấp Phú Thọ
	Nguyễn Minh Nhật			750000		ấp Phú Thọ
18	Chủ hộ: Nguyễn Thị Bạch	3	2	750000	1500000	ấp Phú Thọ
	Lê Văn Sơn					ấp Phú Thọ
	Lê thị Cẩm Tiên			750000		ấp Phú Thọ
19	Chủ hộ: Nguyễn Thị Khen	2	2	750000	1500000	ấp Phú Thọ
	Nguyễn Thanh Sang			750000		ấp Phú Thọ
20	Chủ hộ: Lê Thị Ngọc Trân	2	2	750000	1500000	ấp Phú Thọ
	Lê Mẫn Nghi			750000		ấp Phú Thọ
21	Chủ hộ: Trần Thị Hồng	3	2		1500000	ấp Phú Thọ
	Lê Thị Thanh Tuyền			750000		ấp Phú Thọ
	Nguyễn Thị Ngọc Như			750000		ấp Phú Thọ
22	Chủ hộ: Nguyễn Văn Lâm	6	6	750000	4500000	ấp Phú Thọ
	Nguyễn Thị kim Hiền			750000		ấp Phú Thọ
	Nguyễn Minh Trung			750000		ấp Phú Thọ
	Nguyễn Văn Hậu			750000		ấp Phú Thọ

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nguyễn Trung Nghĩa			750000		ấp Phú Thọ
	Nguyễn Tuấn Anh			750000		ấp Phú Thọ
	Cộng 22 hộ	94	89		66,750,000	
xã Phú Túc						
1	chủ hộ: Nguyễn Thị Hoa	6	6	750000	4500000	ấp Suối Sơn
	Vô Văn Hiến			750000		ấp Suối Sơn
	Vương Thị Huệ			750000		ấp Suối Sơn
	Vô Văn Huy			750000		ấp Suối Sơn
	Vô Thị Thu Hằng			750000		ấp Suối Sơn
	Vô Thị Thanh Hồng			750000		ấp Suối Sơn
2	chủ hộ: Điều Hội	9	9	750000	6750000	ấp Suối Sơn
	Điều Thị Liêm			750000		ấp Suối Sơn
	Điều Tâm Phú			750000		ấp Suối Sơn
	Điều Dũng			750000		ấp Suối Sơn
	Điều Thị Hà			750000		ấp Suối Sơn
	Điều Thị Thao			750000		ấp Suối Sơn
	Điều Dương			750000		ấp Suối Sơn
	Điều Cường			750000		ấp Suối Sơn
	Điều Cảnh			750000		ấp Suối Sơn
3	chủ hộ: Nguyễn Thị Tươi	2	2	750000	1500000	ấp Suối Sơn
	Phạm Thị Ninh			750000		ấp Suối Sơn
4	chủ hộ: Ngô Đức Thắng	3	2	750000	1500000	ấp Tam Bung
	Đinh Thị Mai Thảo			750000		ấp Tam Bung
	Ngô Anh Thuận					ấp Tam Bung
5	chủ hộ: Mai Văn Kiệt	6	6	750000	4500000	ấp Tam Bung
	Nguyễn Thị Dèo			750000		ấp Tam Bung
	Mai Thị Tuyết			750000		ấp Tam Bung
	Mai Nhất Linh			750000		ấp Tam Bung
	Mai Triệu Khang			750000		ấp Tam Bung
	Mai Hoàng Long			750000		ấp Tam Bung
6	chủ hộ: Trần Thị Tình	2	2	750000	1500000	ấp Tam Bung
	Đỗ Văn Tuấn			750000		ấp Tam Bung
7	chủ hộ: Đỗ Sĩ Lân	2	2	750000	1500000	ấp Tam Bung
	Trần Thị Tý			750000		ấp Tam Bung
8	chủ hộ: Lê Thanh Tuấn	5	5	750000	3750000	ấp Tam Bung
	Chương Anh Tiên			750000		ấp Tam Bung
	Lê Thanh Tú			750000		ấp Tam Bung
	Lê Thanh Toàn			750000		ấp Tam Bung
	Lê Thanh Tuyền			750000		ấp Tam Bung
9	chủ hộ: Lê Văn Hùng	2	2	750000	1500000	ấp Cây Xăng
	Nguyễn Thị Huyền			750000		ấp Cây Xăng
10	chủ hộ: Hồ Thị Phụng	4	4	750000	3000000	ấp Cây Xăng
	Nguyễn Tấn Lộc			750000		ấp Cây Xăng
	Nguyễn Xuân Diệu Hiền			750000		ấp Cây Xăng
	Nguyễn Minh Nhân			750000		ấp Cây Xăng
11	chủ hộ: Trần Kim Hồng	3	2		1500000	ấp Chợ
	Trần Thị Khương			750000		ấp Chợ
	Trần Kim Thành			750000		ấp Chợ
12	chủ hộ: Hà Thanh Giang	3	3	750000	2250000	ấp Chợ
	Nguyễn Thị Anh			750000		ấp Chợ
	Hà Thanh Nam			750000		ấp Chợ

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
13	chủ hộ: Mai Thanh Thương	6	6	750000	4500000	ấp Chợ
	Đỗ Thị Hương			750000		ấp Chợ
	Bùi Thị Quý			750000		ấp Chợ
	Mai Thanh Thảo			750000		ấp Chợ
	Mai Thanh Tuấn Kiệt			750000		ấp Chợ
	Mai Thanh Tuấn Vũ			750000		ấp Chợ
14	chủ hộ: Nguyễn Thị Bưởi	5	2		1500000	ấp Chợ
	Nguyễn Thị Mai					ấp Chợ
	Nguyễn Thị Hương					ấp Chợ
	Nguyễn Thị Phương			750000		ấp Chợ
	Nguyễn Văn Phiên			750000		ấp Chợ
15	chủ hộ: Nguyễn Thị Lệ	4	4	750000	3000000	ấp Chợ
	Nguyễn Minh Quang			750000		ấp Chợ
	Nguyễn Thị Quỳnh Như			750000		ấp Chợ
	Nguyễn Quang Vinh			750000		ấp Chợ
16	chủ hộ: Nguyễn Thị Tỷ	2	2	750000	1500000	ấp Chợ
	Nguyễn Thị Bích Ngọc			750000		ấp Chợ
17	chủ hộ: Phạm Thị Tiến	3	2	750000	1500000	ấp Chợ
	Lê Văn Tuấn					ấp Chợ
	Nguyễn Thị Thu Thương			750000		ấp Chợ
18	chủ hộ: Bùi Thị Thao	2	2	750000	1500000	ấp Thái Hòa
	Trần Văn Tuyển			750000		ấp Thái Hòa
19	chủ hộ: Vũ Quang Được	4	4	750000	3000000	ấp Thái Hòa
	Hoàng Thị Xuân Mai			750000		ấp Thái Hòa
	Vũ Quốc Hưng			750000		ấp Thái Hòa
	Vũ Quốc Hiền			750000		ấp Thái Hòa
20	chủ hộ: Chí Nhật Lành	4	4	750000	3000000	ấp Thái Hòa
	Nguyễn Phi Hùng			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Châu Bảo Ngọc			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Châu Ngọc Bảo			750000		ấp Thái Hòa
21	chủ hộ: Nguyễn Thị Lụa	3	2		1500000	ấp Thái Hòa
	Nguyễn Quyền			750000		ấp Thái Hòa
	Hồ Thị Ngọc Tâm			750000		ấp Thái Hòa
22	chủ hộ: Trần Ngọc Thọ	2	1		750000	ấp Thái Hòa
	Võ Hải Đăng			750000		ấp Thái Hòa
23	chủ hộ: Phùng A Sáng	10	8	750000	6000000	ấp Thái Hòa
	Chénh A Mùi			750000		ấp Thái Hòa
	Phùng Ngọc Long					ấp Thái Hòa
	Phùng Ngọc Minh			750000		ấp Thái Hòa
	Phùng Ngọc Hùng			750000		ấp Thái Hòa
	Phùng Nguyễn Tiến Đạt			750000		ấp Thái Hòa
	Phùng Khi Sầu					ấp Thái Hòa
	Nguyễn Thị Thao			750000		ấp Thái Hòa
	Phùng Ngọc Trâm			750000		ấp Thái Hòa
	Phùng Quốc Anh			750000		ấp Thái Hòa
24	chủ hộ: Phạm Quốc Dũng	5	5	750000	3750000	ấp Thái Hòa
	Đặng Thị Liên			750000		ấp Thái Hòa
	Phạm Đặng Quốc Anh			750000		ấp Thái Hòa
	Phạm Đặng Quốc Huy			750000		ấp Thái Hòa
	Phạm Đặng Phương Dung			750000		ấp Thái Hòa
25	chủ hộ: Hoàng Thiên Vũ	6	6	750000	4500000	ấp Thái Hòa

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Hồ Thị Thanh Nữ			750000		ấp Thái Hòa
	Hoàng Ngọc Mỹ Trinh			750000		ấp Thái Hòa
	Hoàng Ngọc Phi Tuyết			750000		ấp Thái Hòa
	Hoàng Ngọc Bảo Thơ			750000		ấp Thái Hòa
	Hoàng Ngọc Bảo Thy			750000		ấp Thái Hòa
26	chủ hộ: Nguyễn Đình Chiến	5	5	750000	3750000	ấp Thái Hòa
	Lê Minh Huyền Diệu			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Ngọc Gia Hân			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Ngọc Thiên Kim			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Ngọc Thảo Quyên			750000		ấp Thái Hòa
27	chủ hộ: Nguyễn Tiến Trung	6	6	750000	4500000	ấp Thái Hòa
	Phạm Thị Lịch			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Phạm Trung Hiếu			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Thái Gia Bảo			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Ngọc Gia Linh			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Ngọc Hà Vy			750000		ấp Thái Hòa
28	chủ hộ: Nguyễn Thị Thu Hồng	7	7	750000	5250000	ấp Thái Hòa
	Nguyễn Văn Tề			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Thị Ngọc Hiền			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Tiến Phúc			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Đức Phi			750000		ấp Thái Hòa
	Nguyễn Bảo Long			750000		ấp Thái Hòa
29	chủ hộ: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	5	5	750000	3750000	ấp Cầu Ván
	Hồ Văn Tuấn			750000		ấp Cầu Ván
	Hồ Hoàng Nam			750000		ấp Cầu Ván
	Hồ Hoàng Phi			750000		ấp Cầu Ván
	Hồ Hoàn Long			750000		ấp Cầu Ván
30	chủ hộ: Trần Ngọc Tiến	6	6	750000	4500000	ấp Cầu Ván
	Nguyễn Thị Thanh Tiền			750000		ấp Cầu Ván
	Trần Phước Thịnh			750000		ấp Cầu Ván
	Trần Ngọc Gia Vỹ			750000		ấp Cầu Ván
	Trần Ngọc Thiên Ân			750000		ấp Cầu Ván
	Trần Ngọc Khánh Ly			750000		ấp Cầu Ván
31	chủ hộ: Vũ Thị Lành	1	1	750000	750000	ấp Cầu Ván
32	chủ hộ: Quách Thị Ân	2	2	750000	1500000	ấp Cầu Ván
	Quách Nhật Trình			750000		ấp Cầu Ván
33	chủ hộ: Nguyễn Thị Nam	2	2	750000	1500000	ấp Cầu Ván
	Lâm Hải Hưng			750000		ấp Cầu Ván
34	chủ hộ: Bùi Xuân Ngọc	7	7	750000	5250000	ấp Cầu Ván
	Điền Thị Mỹ			750000		ấp Cầu Ván
	Bùi Xuân Mỹ Chúc			750000		ấp Cầu Ván
	Bùi Ngọc Quý Tâm			750000		ấp Cầu Ván
	Bùi Ngọc Thúy Vy			750000		ấp Cầu Ván
	Bùi Ngọc Sâm			750000		ấp Cầu Ván
	Bùi Xuân Trường			750000		ấp Cầu Ván
35	chủ hộ: Trần Văn Cừ	4	4	750000	3000000	ấp Cầu Ván
	Phạm Thị Sửu			750000		ấp Cầu Ván
	Trần Văn Bằng			750000		ấp Cầu Ván
	Trần Văn Hào			750000		ấp Cầu Ván
36	chủ hộ: Nguyễn Duy Dương	6	4		3000000	ấp Cầu Ván

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nguyễn Trần Thùy Trang			750000		ấp Cầu Ván
	Nguyễn Trần Duy Khánh			750000		ấp Cầu Ván
	Nguyễn Trần Thiên Kiều			750000		ấp Cầu Ván
	Nguyễn Trần Xuân Thiện			750000		ấp Cầu Ván
	Trần Thị Tinh					ấp Cầu Ván
37	chủ hộ: Hoàng Văn Minh	4	3	750000	2250000	ấp Cầu Ván
	Hồ Thị Xuân Huệ			750000		ấp Cầu Ván
	Hoàng Minh Hiếu			750000		ấp Cầu Ván
	Hoàng Minh Thảo					ấp Cầu Ván
38	chủ hộ: Đinh Văn Nhượng	5	5	750000	3750000	ấp Tân Lập
	Phùng Thị Lan			750000		ấp Tân Lập
	Đinh Văn Cường			750000		ấp Tân Lập
	Đinh Văn Nam			750000		ấp Tân Lập
	Đinh Văn Khánh			750000		ấp Tân Lập
39	chủ hộ: Bùi Quang Minh	4	4	750000	3000000	ấp Tân Lập
	Nguyễn Thị Thuýn			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Thị Ánh Tuyết			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Quốc Bảo			750000		ấp Tân Lập
40	chủ hộ: Phạm Thị Tươi	5	5	750000	3750000	ấp Tân Lập
	Phạm Thị Thái An			750000		ấp Tân Lập
	Nguyễn Thị Kiều Khanh			750000		ấp Tân Lập
	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên			750000		ấp Tân Lập
	Nguyễn Hoàng Thủy Loan			750000		ấp Tân Lập
41	chủ hộ: Bùi Ngọc Duy	4	4	750000	3000000	ấp Tân Lập
	Nguyễn Thị Trúc Ly			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Ngọc Danh			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Ngọc Toàn			750000		ấp Tân Lập
42	chủ hộ: Bùi Ngọc Khánh	4	4	750000	3000000	ấp Tân Lập
	Điền Thị Hạnh			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Minh Tiến			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Thị Mộng Tuyền			750000		ấp Tân Lập
43	chủ hộ: Bùi Văn Tin	6	6	750000	4500000	ấp Tân Lập
	Bùi Thị Vương			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Thị Xuân Hương			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Thị Xuân Vy			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Quang Ván			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Thị Mai Anh			750000		ấp Tân Lập
44	chủ hộ: Hà Thị Phúc	8	7		5250000	ấp Tân Lập
	Bùi Thị Ngọc Khôi			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Ngọc Ngút			750000		ấp Tân Lập
	Linh Thị Hồng Diễm			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Ngọc Thảo Linh			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Ngọc Thảo Nghi			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Nguyễn Thảo Ly			750000		ấp Tân Lập
	Bùi Ngọc Thảo Vy			750000		ấp Tân Lập
	Cộng 44 hộ	194	180		135,000,000	
xã Túc Trưng						
1	Chủ hộ: Thạch Thủy	5	4	250000	2500000	94
	Lê Thị Thủy			750000		94
	Thạch Lê Minh Thương			750000		94
	Thạch Ngọc Thịnh			750000		94

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
2	Chủ hộ:Điêu Thị Gái	5	5	750000	3750000	94
	Điêu Thị Út			750000		94
	Điêu Nhật			750000		94
	Điêu Nguyễn Bảo Ngọc			750000		94
	Điêu Nguyễn Anh Quốc			750000		94
3	Chủ hộ:Trần Thị Miếng	4	4	750000	3000000	94
	Lê Văn Đứng			750000		94
	Lê Thị Thu Hồng			750000		94
	Nguyễn Thị Diễm My			750000		94
4	Chủ hộ:Điêu Bàu	2	2	750000	1500000	94
	Điêu Trọng Cường			750000		94
5	Chủ hộ:Điêu Lượng	5	5	750000	3750000	94
	Điêu Văn Hưng			750000		94
	Điêu Trọng Phương			750000		94
	Điêu Thanh Phương			750000		94
	Điêu Khánh Phương			750000		94
6	Chủ hộ:Điêu Tuấn	3	3	750000	2250000	Suối Dzui
	Trần Thị Út			750000		Suối Dzui
	Hà Thị Mỹ Duyên			750000		Suối Dzui
7	Chủ hộ:Điêu Trường	4	4	750000	3000000	Suối Dzui
	Điêu Thị Thương			750000		Suối Dzui
	Điêu Thị Hồng Vy			750000		Suối Dzui
	Điêu Thị Hồng Ngọc			750000		Suối Dzui
8	Chủ hộ:Lê Văn Tâm	5	5	750000	3750000	Suối Dzui
	Nguyễn Thị Châu			750000		Suối Dzui
	Lê Thị Kiều My			750000		Suối Dzui
	Lê Thị Kiều Như			750000		Suối Dzui
	Lê Văn Nghĩa			750000		Suối Dzui
9	Chủ hộ:Điêu Thị Bình	4	4	750000	3000000	Suối Dzui
	Thổ Kim Phụng			750000		Suối Dzui
	Điêu Thị Thảo Trinh			750000		Suối Dzui
	Điêu Quốc Minh			750000		Suối Dzui
10	Chủ hộ:Điêu Thị Nhạn	2	2	750000	1500000	Suối Dzui
	Điêu Thị Ngọc Oanh			750000		Suối Dzui
11	Chủ hộ:Lê Tấn Thành	5	4		3000000	Suối Dzui
	Nguyễn Thị Liễu			750000		Suối Dzui
	Lê Tấn Phước			750000		Suối Dzui
	Lê Thị Thu Thảo			750000		Suối Dzui
	Lê Thị Thu Thủy			750000		Suối Dzui
12	Chủ hộ:Trần Văn Quý	5	5	750000	3750000	Suối Dzui
	Võ Thị Kim Hiền			750000		Suối Dzui
	Trần Văn Đạt			750000		Suối Dzui
	Trần Võ Anh Huy			750000		Suối Dzui
	Trần Thị Ngọc Nhi			750000		Suối Dzui
13	Chủ hộ:Điêu Đực	3	3	750000	2250000	Suối Dzui
	Điêu Thị Huyền			750000		Suối Dzui
	Điêu Hậu			750000		Suối Dzui
14	Chủ hộ:Điêu Tâm	4	4	750000	3000000	Suối Dzui
	Điêu Thị Tuyết Hương			750000		Suối Dzui
	Điêu Trọng Nghĩa			750000		Suối Dzui
	Điêu Ngọc Thảo Vy			750000		Suối Dzui

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
15	Chủ hộ:Điêu Hiếu	4	4	750000	3000000	Suối Dzui
	Đỗ Tuyết Mai			750000		Suối Dzui
	Điêu Thảo			750000		Suối Dzui
	Điêu Thị Ngọc Hiền			750000		Suối Dzui
16	Chủ hộ:Lê Minh Hoài	7	7	750000	5250000	Suối Dzui
	Mai Thị Bích			750000		Suối Dzui
	Lê Thị Thanh Hằng			750000		Suối Dzui
	Lê Mỹ Huyền			750000		Suối Dzui
	Lê Hoàng Danh			750000		Suối Dzui
	Lê Minh Hiếu			750000		Suối Dzui
	Lê Minh Ngọc			750000		Suối Dzui
17	Chủ hộ:Nguyễn Văn Tèo	6	6	750000	4500000	Suối Dzui
	Cao Thị Ngọc Hiền			750000		Suối Dzui
	Nguyễn Ngọc Văn			750000		Suối Dzui
	Nguyễn Phước Thịnh			750000		Suối Dzui
	Nguyễn Cao Thành Nhân			750000		Suối Dzui
	Nguyễn Hoàng Minh Quân			750000		Suối Dzui
18	Chủ hộ:Điêu Đút	5	5	750000	3750000	Suối Dzui
	Điêu Thị Dẫn			750000		Suối Dzui
	Điêu Bình			750000		Suối Dzui
	Nguyễn Văn Quý			750000		Suối Dzui
	Nguyễn Gia Huy			750000		Suối Dzui
19	Chủ hộ:Điêu Thị Cẩm Hồng	5	5	750000	3750000	Suối Dzui
	K' Trung			750000		Suối Dzui
	K' Thị Tú Uyên			750000		Suối Dzui
	K' Thị Tú Nhi			750000		Suối Dzui
	K' Thị Tú Xuân			750000		Suối Dzui
20	Chủ hộ:Trần văn Nót	6	6	750000	4500000	Suối Dzui
	Trần Văn Phương			750000		Suối Dzui
	Nguyễn Thị Kim Châu			750000		Suối Dzui
	Trần Thị Kim Nhung			750000		Suối Dzui
	Trần Hoàng Nam			750000		Suối Dzui
	Trần Hoàng Ngọc Hân			750000		Suối Dzui
21	Chủ hộ:Hoàng Ngọc Giàu	2	2	750000	1500000	Đồn điền 1
	Hoàng Ngọc Quý			750000		Đồn điền 1
22	Chủ hộ:Nguyễn Thị Lý	2	2	750000	1500000	Đồn điền 1
	Lê Văn Bình			750000		Đồn điền 1
23	Chủ hộ:Trương Thanh Khoa	5	5	750000	3750000	Đồn điền 1
	Nguyễn Thị Kim Hoa			750000		Đồn điền 1
	Trương Nguyễn Bảo Trâm			750000		Đồn điền 1
	Trương Tấn Đạt			750000		Đồn điền 1
	Trương Mộng Tuyền			750000		Đồn điền 1
24	Chủ hộ:Huỳnh Thị Kim Hoàng	2	2	750000	1500000	Đồn điền 1
	Nguyễn Huỳnh Thành			750000		Đồn điền 1
25	Chủ hộ:Trần Thị Chi	2	2	750000	1500000	Đồn điền 1
	Phan Minh Tuấn			750000		Đồn điền 1
26	Chủ hộ:Bùi Thị Ngà	5	4		3000000	Đồn điền 1
	Nguyễn Thị Thanh Thúy			750000		Đồn điền 1
	Lê Văn Hiền			750000		Đồn điền 1
	Lê Thị Như Ý			750000		Đồn điền 1
	Lê Minh Lâm			750000		Đồn điền 1

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
27	Chủ hộ:Phan Thị Biệp	5	5	750000	3750000	Đồn điền 1
	Phan Văn Thành			750000		Đồn điền 1
	Nguyễn Thị Lành			750000		Đồn điền 1
	Phan Thị Hồng Anh			750000		Đồn điền 1
	Phan Minh Hoàng			750000		Đồn điền 1
28	Chủ hộ:Trần Thị Tư	5	4	750000	3000000	Đồn điền 2
	Nguyễn Hoàng Sơn			750000		Đồn điền 2
	Nguyễn Hoàng Anh			750000		Đồn điền 2
	Nguyễn Lục Thái			750000		Đồn điền 2
29	Chủ hộ:Đặng Văn Tô	2	2	750000	1500000	Đồn điền 2
	Trần Thị Đẹp			750000		Đồn điền 2
30	Chủ hộ:Lê Thanh Phong	5	5	750000	3750000	Đồn điền 2
	Điền Thị Trinh			750000		Đồn điền 2
	Lê Thị Huỳnh Như			750000		Đồn điền 2
	Lê Thanh nam			750000		Đồn điền 2
	Lê Thanh Định			750000		Đồn điền 2
31	Chủ hộ:Bùi Thị Hồng	1	1	750000	750000	Đồn điền 2
32	Chủ hộ:Phạm Văn Dũng	3	3	750000	2250000	Đồn điền 2
	Trần Kim Loan			750000		Đồn điền 2
	Phạm Thị Diễm Phước			750000		Đồn điền 2
33	Chủ hộ:Điền Thị Lệ	5	5	750000	3750000	Hòa Bình
	Trần Thị Yên Nhi			750000		Hòa Bình
	Trần Thị Kiều Oanh			750000		Hòa Bình
	Trần Quốc Thái			750000		Hòa Bình
	Trần Phúc Thịnh			750000		Hòa Bình
34	Chủ hộ:Nguyễn Văn Ôn	2	2	750000	1500000	Hòa Bình
	Điền Thị Võ			750000		Hòa Bình
35	Chủ hộ:Nguyễn Thành Hậu	1	1	750000	750000	Hòa Bình
36	Chủ hộ:Lê Ngọc Phượng	4	3	750000	2250000	Hòa Bình
	Lê Hoàng Nam			750000		Hòa Bình
	Nguyễn Phương Nhi			750000		Hòa Bình
37	Chủ hộ:Đỗ Văn Âm	2	2	750000	1500000	Hòa Bình
	Đỗ Thị Cúc			750000		Hòa Bình
38	Chủ hộ:Ngô Thị Tiến	5	5	750000	3750000	Hòa Bình
	Lê Thị Nền			750000		Hòa Bình
	Lê Văn Nguyên			750000		Hòa Bình
	Lê Huỳnh Đức			750000		Hòa Bình
	Lê Hoàng Thành			750000		Hòa Bình
39	Chủ hộ:Lê Văn Đình	6	5		3750000	Đức Thắng
	Lê Công Điền			750000		Đức Thắng
	Điền Thị Vinh			750000		Đức Thắng
	Lê Thị Ngọc Hạnh			750000		Đức Thắng
	Lê Thị Thu Hiền			750000		Đức Thắng
	Lê Ngọc Thu Tuyền			750000		Đức Thắng
40	Chủ hộ:Điền Cọ	7	7	750000	5250000	Đức Thắng
	Điền Thị Gách			750000		Đức Thắng
	Điền Minh Thọ			750000		Đức Thắng
	Điền Thị Thiên Nga			750000		Đức Thắng
	Thạch Thị Hà			750000		Đức Thắng
	Điền Thị Cẩm Ly			750000		Đức Thắng
	Điền Minh Huy			750000		Đức Thắng

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
41	Chủ hộ:Điền Thị Ngọt	6	6	750000	4500000	Đức Thắng
	Điền Thị Thu Thanh			750000		Đức Thắng
	Điền Thị Mỹ Ngọc			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Văn Tây			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Ngọc Thiên Ái			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Thiên Phúc			750000		Đức Thắng
42	Chủ hộ:Điền Thị Lế	11	10	750000	7500000	Đức Thắng
	Điền Thị Hương			750000		Đức Thắng
	Điền Phương			750000		Đức Thắng
	Điền Thị Hiền			750000		Đức Thắng
	Điền Trọng Hiếu			750000		Đức Thắng
	Điền Thị Ngọc Mai			750000		Đức Thắng
	Điền Thị Như Ngọc			750000		Đức Thắng
	Điền Thị Diễm My			750000		Đức Thắng
	Phạm Thị Ngọc Diệu			750000		Đức Thắng
	Phạm Ngọc Khang			750000		Đức Thắng
43	Chủ hộ:Phạm Thị An	5	4	750000	3000000	Đức Thắng
	Nguyễn Văn Cường			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Thị Hồng			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Ngọc Bảo Vy			750000		Đức Thắng
44	Chủ hộ:Điền Thị Gián	1	1	750000	750000	Đức Thắng
45	Chủ hộ:Điền Thị Đuôi	3	3	750000	2250000	Đức Thắng
	Điền Hiền			750000		Đức Thắng
	Điền Thị Thiện			750000		Đức Thắng
46	Chủ hộ:Nguyễn Anh Phin	4	1		750000	Đức Thắng
	Đỗ Thị Mỹ Lan			750000		Đức Thắng
47	Chủ hộ:Nguyễn Thị Huyền Trân	7	7	750000	5250000	Đức Thắng
	Võ Văn Trường			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Thị Xuân Mai			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Thị Tươi			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Văn Trung Hiếu			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Thanh Thảo			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Thanh Huy			750000		Đức Thắng
48	Chủ hộ:Nguyễn Kim Ngọc	6	5	750000	3750000	Đức Thắng
	Lê Thị Thúy Nga			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Thanh Tú			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Lê Quỳnh Anh			750000		Đức Thắng
	Nguyễn Anh Khôi			750000		Đức Thắng
49	Chủ hộ:Điền Thị Dụm	6	6	750000	4500000	Đồng Xoài
	Điền Bình			750000		Đồng Xoài
	Điền Minh			750000		Đồng Xoài
	Điền Thị Ngọc Diệu			750000		Đồng Xoài
	Điền Thị Ngọc Hiền			750000		Đồng Xoài
	Điền Hoàng Lâm			750000		Đồng Xoài
50	Chủ hộ:Điền Thị Bé	7	6	750000	4500000	Đồng Xoài
	Điền Thị Ngọc Hằng			750000		Đồng Xoài
	Điền Đỗ Zép PLaTiNi			750000		Đồng Xoài
	Điền Trần Anh Kiệt			750000		Đồng Xoài
	Điền Thị Ngọc Hân			750000		Đồng Xoài
	Điền Nhật Anh Khoa			750000		Đồng Xoài
	Điền Thị Ngọc Hà			750000		Đồng Xoài

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
51	Chủ hộ:Điêu Nhội	1	1	750000	750000	Đồng Xoài
52	Chủ hộ:Điêu Thị Thôi	5	4	750000	3000000	Đồng Xoài
	Phạm Hiệp Quốc			750000		Đồng Xoài
	Phạm Quốc Việt			750000		Đồng Xoài
	Phạm Việt Trinh			750000		Đồng Xoài
53	Chủ hộ:Điêu Hoàng	3	3	750000	2250000	Đồng Xoài
	Điêu Thị Phượng			750000		Đồng Xoài
	Điêu Khánh			750000		Đồng Xoài
54	Chủ hộ:Điêu Thị Thanh	5	5	750000	3750000	Đồng Xoài
	Điêu Định			750000		Đồng Xoài
	Điêu Anh Huy			750000		Đồng Xoài
	Điêu Thị Ngọc Hân			750000		Đồng Xoài
	Điêu Thị Ngọc Yến			750000		Đồng Xoài
55	Chủ hộ:Điêu Thị Vân	5	5	750000	3750000	Đồng Xoài
	Nguyễn Văn Hải			750000		Đồng Xoài
	Nguyễn Thị Thanh Hiền			750000		Đồng Xoài
	Hoàng Ngọc Thanh Hằng			750000		Đồng Xoài
	Hoàng Văn Lộc			750000		Đồng Xoài
56	Chủ hộ:Điêu Thị Lết	2	2	750000	1500000	Đồng Xoài
	Điêu Thị Tuyết			750000		Đồng Xoài
57	Chủ hộ:Thổ Tuấn	5	5	750000	3750000	Đồng Xoài
	Thổ Thị Mừng			750000		Đồng Xoài
	Thổ Minh Thuận			750000		Đồng Xoài
	Thổ Thị Kim Oanh			750000		Đồng Xoài
	Thổ Thành Tiến			750000		Đồng Xoài
58	Chủ hộ:Điêu Thị Nghe	2	2	750000	1500000	Đồng Xoài
	Điêu Phương			750000		Đồng Xoài
59	Chủ hộ:Bùi Thị Khánh	7	7	750000	5250000	Đồng Xoài
	Điêu Thị Ngọc Hạnh			750000		Đồng Xoài
	Điêu Thị Ngọc Hương			750000		Đồng Xoài
	Điêu Hoàng Long			750000		Đồng Xoài
	Điêu Hoàng Trọng Khang			750000		Đồng Xoài
	Bùi Ngọc Bảo Hân			750000		Đồng Xoài
	Điêu Ngọc Bích Trâm			750000		Đồng Xoài
60	Chủ hộ:Điêu Giàu	3	2		1500000	Đồng Xoài
	Điêu Văn Thanh			750000		Đồng Xoài
	Điêu Văn Tuấn			750000		Đồng Xoài
	Cộng 60 hộ	254	239		179,250,000	
xã Suối Nho						
1	Phạm thị Thay	1	1	750000	750000	ấp 1
2	Trần thị ngọc Lan	5	5	750000	3750000	ấp 1
	Nguyễn Ngọc Sang			750.000		ấp 1
	Nguyễn Thành An			750.000		ấp 1
	Nguyễn trần Vũ Hà			750.000		ấp 1
	Nguyễn trần thị hạ Trân			750.000		ấp 1
3	Nguyễn Văn Song	4	3		2250000	ấp 1
	Trần Thị Liên			750.000		ấp 1
	Nguyễn Thị Kim Ngân			750.000		ấp 1
	Nguyễn Văn Phú			750.000		ấp 1
4	Đỗ Văn Từ	7	7	750.000	5250000	ấp 1
	Đinh Thị Thành			750.000		ấp 1

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Đỗ Thị Kim Linh			750.000		ấp 1
	Đỗ Thanh Bình			750.000		ấp 1
	Đỗ Hồng Sơn			750.000		ấp 1
	Đỗ Văn Trường			750.000		ấp 1
	Đỗ thị Kim Hằng			750.000		ấp 1
5	Trần Hoàng Long	5	3	750.000	2250000	ấp 1
	Phan thị Phương Linh			750.000		ấp 1
	trần thị Ngọc Hân			750.000		ấp 1
	Trần Ái Quốc					ấp 1
	Trần Mạnh Đường					ấp 1
6	Phạm Nho Lâm	6	6	750.000	4500000	ấp 2
	Ngô Thị Hạnh			750.000		ấp 2
	Phạm Lâm Phong			750.000		ấp 2
	Phạm thị Bích Vân			750.000		ấp 2
	Phạm Hoàng Thiên Trúc			750.000		ấp 2
	Phạm Ngọc Trinh			750.000		ấp 2
7	Phạm Văn Huy	7	7	750.000	5250000	ấp 2
	Mai Thị Hậu			750.000		ấp 2
	Phạm Văn Hoàng			750.000		ấp 2
	Phạm Thị Ngọc			750.000		ấp 2
	Phạm Ngọc Châu			750.000		ấp 2
	Phạm Duy Tiên			750.000		ấp 2
	Phạm Thành Quang			750.000		ấp 2
8	Bùi Văn Nù	3	1		750000	ấp 2
	Nguyễn Thị Tỵ					ấp 2
	Bùi Văn Lợi			750.000		ấp 2
9	Nguyễn Văn Minh	3	1	750.000	750000	ấp 2
	phan Thị Nhung					ấp 2
	Nguyễn Duy Anh					ấp 2
10	Nguyễn Ánh	2	1		750000	ấp 2
	Nguyễn thị Huỳnh Hoa			750.000		ấp 2
11	Đoàn Thị Huệ	5	5	750.000	3750000	ấp 3
	Tạ đoàn Diễm Trinh			750.000		ấp 3
	Tạ đoàn Diễm Phương			750.000		ấp 3
	Đoàn Diễm Uyên			750.000		ấp 3
	Đoàn Toàn Thắng			750.000		ấp 3
12	Phùng Ngọc Lên	1	1	750.000	750000	ấp 3
13	Trần Thị Nhiều	1	1	750.000	750000	ấp 3
14	Nguyễn Thị Xuân	1	1	750.000	750000	ấp 3
15	Nguyễn Văn Hiệp	4	4	750.000	3000000	ấp 3
	Phạm Thị Hương			750.000		ấp 3
	nguyễn hoàng Thanh Trúc			750.000		ấp 3
	nguyễn hoàng Thanh Phong			750.000		ấp 3
16	Nguyễn Thị Hải	3	3	750.000	2250000	ấp 3
	Bùi Xuân Hoàng			750.000		ấp 3
	Bùi Xuân Huy			750.000		ấp 3
17	Đinh Văn Đường	7	7	750.000	5250000	ấp 4
	Phạm Thị Nụ			750.000		ấp 4
	Đinh Viết Chánh			750.000		ấp 4
	Đinh Thành Công			750.000		ấp 4
	Đinh Công Chính			750.000		ấp 4

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Đinh Quốc Việt			750.000		ấp 4
	Đinh Quốc Thắng			750.000		ấp 4
18	Đỗ Văn Thực	5	5	750.000	3750000	ấp 4
	Đinh Thị Lành			750.000		ấp 4
	Đỗ Quang Kiệt			750.000		ấp 4
	Đỗ Thái Bình Dương			750.000		ấp 4
	Đỗ Tùng Lâm			750.000		ấp 4
19	Nguyễn Văn Hoàn	6	6	750.000	4500000	ấp 4
	Lương Thị Thúy			750.000		ấp 4
	Nguyễn Minh Hải			750.000		ấp 4
	Nguyễn Minh Hùng			750.000		ấp 4
	Nguyễn Minh Hưng			750.000		ấp 4
	Nguyễn Minh Vượng			750.000		ấp 4
20	Trần Minh Thang	3	3	750.000	2250000	ấp 4
	Trần Lệ Thu			750.000		ấp 4
	Trần Thanh Dung			750.000		ấp 4
221	Đoàn Hùng Phong	7	7	750.000	5250000	ấp 4
	Phạm thị Mỹ Hạnh			750.000		ấp 4
	Đoàn ngọc Mỹ Quyên			750.000		ấp 4
	Đoàn ngọc kiều My			750.000		ấp 4
	Đoàn ngọc tiến Phát			750.000		ấp 4
	Đoàn ngọc tiến Đạt			750.000		ấp 4
	Đoàn ngọc phương Chi			750.000		ấp 4
22	Đoàn Anh Tú	4	3	750.000	2250000	ấp 4
	Phạm thị Ngọc Anh			750.000		ấp 4
	Đoàn phạm thùy Diễm					ấp 4
	Đoàn Quý Tài			750.000		ấp 4
23	Nguyễn thị Mận	2	1		750000	ấp 4
	Trần thị Ngọt			750.000		ấp 4
24	Phạm Thị Hoa	3	3	750.000	2250000	ấp 4
	Giáp Thiên Bảo			750.000		ấp 4
	Giáp Thiên An			750.000		ấp 4
25	Lê Đức Thanh	9	9	750.000	6750000	ấp 4
	Lê Đức Hiền			750.000		ấp 4
	Điền thị Lan			750.000		ấp 4
	Lê Đắc Tỷ			750.000		ấp 4
	Lê Thị Mơ			750.000		ấp 4
	Lê Đức Quyền			750.000		ấp 4
	Lê thị Khánh Ly			750.000		ấp 4
	Lê thị Tuyết Trang			750.000		ấp 4
	Lê thị Tuyết Hồng			750.000		ấp 4
26	Nguyễn Văn Tổng	1	0		750000	ấp 5
27	Nguyễn Thị Hoa	1	1	750.000		ấp 5
28	Phạm Thanh Dũng	4	3		2250000	ấp 5
	Lại Thị Xoan			750.000		ấp 5
	Phạm Thanh Bình			750.000		ấp 5
	Phạm Ánh Linh			750.000		ấp 5
29	Lê Văn Phúc	6	6	750.000	4500000	ấp 5
	Trần Thị Xuyên			750.000		ấp 5
	Lê Thành Đạt			750.000		ấp 5
	Lê Thị Kim Ngân			750.000		ấp 5

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Lê Thành Tài			750.000		ấp 5
	Lê Trần Kim Nga			750.000		ấp 5
30	Nguyễn Huy Hòa	5	5	750.000	3750000	ấp 5
	Nguyễn Thị Khuyến			750.000		ấp 5
	Nguyễn Thị Ngọc Anh			750.000		ấp 5
	Nguyễn Quốc Hưng			750.000		ấp 5
	Nguyễn Huy Minh			750.000		ấp 5
31	Nguyễn Văn Hải	4	4	750.000	3000000	ấp 5
	Nguyễn Thị Cẩm Loan			750.000		ấp 5
	Nguyễn Thị Thùy Trang			750.000		ấp 5
	Nguyễn Minh Trí			750.000		ấp 5
32	Mai Văn Út	6	6	750.000	4500000	ấp 5
	Nguyễn Thanh Nga			750.000		ấp 5
	Nguyễn thị Quỳnh Như			750.000		ấp 5
	Nguyễn thị Ngọc Trâm			750.000		ấp 5
	Mai nguyên An Ý			750.000		ấp 5
	Bùi Thị Nở			750.000		ấp 5
33	Nguyễn Xuân Hàm	6	6	750.000	4500000	ấp 5
	Vũ Thị Mai			750.000		ấp 5
	Nguyễn Trí Dũng			750.000		ấp 5
	Nguyễn Hoàng Minh			750.000		ấp 5
	Nguyễn Tuấn Anh			750.000		ấp 5
	Nguyễn Kim Hồng			750.000		ấp 5
34	Đặng Thành Quyền	4	4	750.000	3000000	ấp 5
	Vũ Thị Mừng			750.000		ấp 5
	Đặng Tuấn Anh			750.000		ấp 5
	Đặng Ngọc Oanh			750.000		ấp 5
35	Trần Thị Thảo	4	3	750.000	2250000	ấp 5
	Lê văn ngọc Danh			750.000		ấp 5
	Lê thị Minh Thư			750.000		ấp 5
	Nguyễn Thị Lê					ấp 5
36	Lê thị Thùy Trang	3	2	750.000	1500000	ấp 5
	Phạm thị Thu Thảo			750.000		ấp 5
	Phạm Quốc Thắng					ấp 5
37	Hồ Xuân Sơn	4	4	750.000	3000000	ấp 6
	Đặng Thị Thùy			750.000		ấp 6
	Hồ Sơn Lâm			750.000		ấp 6
	Hồ Thị Trúc			750.000		ấp 6
38	Đặng Văn Hoài	4	4	750.000	3000000	ấp 6
	Trần thị thanh Hồng			750.000		ấp 6
	Đặng Minh Trí			750.000		ấp 6
	Đặng Minh Trung			750.000		ấp 6
39	Đỗ văn Với Em	4	4	750.000	3000000	ấp 6
	Đinh Thị Lệ			750.000		ấp 6
	Đỗ Ngọc Phương			750.000		ấp 6
	Đỗ Minh Tấn			750.000		ấp 6
40	Nguyễn Thị Hải	4	4	750.000	3000000	ấp 6
	Lâm Văn Thung			750.000		ấp 6
	Nguyễn Duy Trung			750.000		ấp 6
	Nguyễn thị Bích Nụ			750.000		ấp 6
41	Nguyễn Chí Thiện	2	1		750000	ấp Chợ

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Trần Thị Hồng			750.000		ấp Chợ
42	Nguyễn Thị Nữ	7	7	750.000	5250000	ấp Chợ
	Nguyễn Văn Tuyên			750.000		ấp Chợ
	Nguyễn Văn Vinh			750.000		ấp Chợ
	Nguyễn thị Thu Lan			750.000		ấp Chợ
	Nguyễn Văn Chương			750.000		ấp Chợ
	Nguyễn Hữu Bình			750.000		ấp Chợ
	Nguyễn thị Hồng Thắm			750.000		ấp Chợ
43	Bùi Năng Huyền	3	3	750.000	2250000	ấp Chợ
	Bùi Thị Ao			750.000		ấp Chợ
	Bùi Trọng Đức			750.000		ấp Chợ
44	Lê Minh Châu	7	6	750.000	4500000	ấp Chợ
	Bùi Thị Nhuận			750.000		ấp Chợ
	Lê Hồng Phong			750.000		ấp Chợ
	Lê Thị Loan			750.000		ấp Chợ
	Lê Quang Trung			750.000		ấp Chợ
	Lê Quang Thắng					ấp Chợ
	Lê Thị Linh			750.000		ấp Chợ
45	Ngô Văn Hiệp	6	6	750.000	4500000	ấp Chợ
	Ngô Thị Lan			750.000		ấp Chợ
	Ngô thị Quỳnh Trang			750.000		ấp Chợ
	Ngô Gia Huy			750.000		ấp Chợ
	Ngô thị Quỳnh Anh			750.000		ấp Chợ
	Ngô Thành Dũng			750.000		ấp Chợ
46	Trần Thanh Đăng	4	2	750.000	1500000	ấp Chợ
	Nguyễn thị Thanh Vân			750.000		ấp Chợ
	Trần Gia Lâm					ấp Chợ
	Trần Minh Tân					ấp Chợ
47	Ngô Thị Nga	2	2	750.000	1500000	ấp Chợ
	Ngô Thị Hạnh			750.000		ấp Chợ
48	Phạm Anh Minh	6	6	750.000	4500000	ấp Chợ
	Phạm Thị kim Tuyết			750.000		ấp Chợ
	Phạm ngọc thảo Hương			750.000		ấp Chợ
	Phạm ngọc Duy Hào			750.000		ấp Chợ
	Phạm ngọc Duy Hiệp			750.000		ấp Chợ
	Phạm ngọc Duy Hòa			750.000		ấp Chợ
	Cộng 48 hộ	201	183		137,250,000	
xã La Ngà						
1	Lưu Ngọc Bảo	5	5	750000	3750000	Ấp 4
	Vũ Thị Liễu			750000	0	Ấp 4
	Lưu Ngọc Thắng			750000	0	Ấp 4
	Lưu Ngọc Hoài Thương			750000	0	Ấp 4
	Lưu Ngọc Hoài Trang			750000	0	Ấp 4
2	Nguyễn Văn Tính	3	3	750000	2250000	Ấp 4
	Đinh Thị Điều			750000	0	Ấp 4
	Nguyễn Cao Vinh			750000	0	Ấp 4
3	Nguyễn Doãn Cường	5	5	750000	3750000	Ấp 5
	Vũ Thị Mưa			750000	0	Ấp 5
	Đặng Văn Hải			750000	0	Ấp 5
	Đặng Thị Thu Hiền			750000	0	Ấp 5
	Đặng Văn Hậu			750000	0	Ấp 5

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Cộng 3 hộ	13	13		9,750,000	
	xã PhúNgọc					
1	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	4	3	750,000	2,250,000	Ấp 1
	Ngô Sơn Lâm			750,000		Ấp 1
	Ngô Nguyễn Kim Loan			750,000		Ấp 1
	Ngô Nguyễn Sơn Hà					Ấp 1
2	Lý Văn Tranh	5	3		2,250,000	Ấp 1
	Nguyễn Thị Bé Bảy					Ấp 1
	Lý Hoàng Phương			750,000		Ấp 1
	Lý Hoàng Phi			750,000		Ấp 1
	Lý Hoàng Pha			750,000		Ấp 1
3	Phạm Hoàng Tân	4	4	750,000	3,000,000	Ấp 1
	Ngô Thị Thường			750,000		Ấp 1
	Phạm Ngọc Như Quỳnh			750,000		Ấp 1
	Phạm Hoàng Tiến			750,000		Ấp 1
4	Lê Quang Sang	5	5	750,000	3,750,000	Ấp 1
	Huỳnh Thị Tuyền			750,000		Ấp 1
	Huỳnh Thị Trúc Nhi			750,000		Ấp 1
	Lê Thị Quyên Thảo			750,000		Ấp 1
	Lê Thị Xuân Hiếu			750,000		Ấp 1
5	Đào Thị Hồng Yến	3	3	750,000	2,250,000	Ấp 1
	Nguyễn Thị Kim Ngà			750,000		Ấp 1
	Nguyễn Thị Kim Ngân			750,000		Ấp 1
6	Nguyễn Hùng Cường	6	6	750,000	4,500,000	Ấp 1
	Phạm Thị Thanh Thảo			750,000		Ấp 1
	Nguyễn Thị Ngọc Lan			750,000		Ấp 1
	Nguyễn Chí Thuận			750,000		Ấp 1
	Nguyễn Thị Kim Ánh			750,000		Ấp 1
	Nguyễn Thị Kim Ngân			750,000		Ấp 1
7	Nguyễn Chân Chính	7	7	750,000	5,250,000	Ấp 1
	Huỳnh Thị Phương Yến			750,000		Ấp 1
	Nguyễn Tấn Lộc			750,000		Ấp 1
	Nguyễn Thùy Linh			750,000		Ấp 1
	Nguyễn Thảo Ly			750,000		Ấp 1
	Nguyễn Long			750,000		Ấp 1
	Nguyễn Hoàng Lân			750,000		Ấp 1
8	Thân Văn Liệt	2	1		750,000	Ấp 1
	Thân Minh Trí			750,000		Ấp 1
9	Ngô Thị Thu Trang	3	3	750,000	2,250,000	Ấp 2
	Nguyễn Văn Hậu			750,000		Ấp 2
	Nguyễn Như Quỳnh			750,000		Ấp 2
10	Huỳnh Văn Hùng	3	3	750,000	2,250,000	Ấp 2
	Trương Thị Thê			750,000		Ấp 2
	Huỳnh Văn Hùng			750,000		Ấp 2
11	Phan Thị Tơ	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 2
	Phan Văn Sơn			750,000		Ấp 2
12	Trương Văn Chương	2	1		750,000	Ấp 2
	Nguyễn Thị Kim Biên			750,000		Ấp 2
13	Nguyễn Ngọc Gương	3	2		1,500,000	Ấp 2
	Võ Thị Tuyết Vinh			750,000		Ấp 2
	Nguyễn Thế Phong			750,000		Ấp 2

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
14	Nguyễn Văn Ngụột	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 2
	Lê Thị Mai			750,000		Ấp 2
15	Lê Thành Kiến	6	5	750,000	3,750,000	Ấp 2
	La Thị Bạch			750,000		Ấp 2
	Lê Thành Vũ			750,000		Ấp 2
	Tăng Kim Loan			750,000		Ấp 2
	Lê Thành Nguyễn					Ấp 2
	Lê Thành Đạt			750,000		Ấp 2
16	Phan Thị Châm	4	4	750,000	3,000,000	Ấp 2
	Vũ Ngọc Như Ý			750,000		Ấp 2
	Vũ Ngọc Thùy Dương			750,000		Ấp 2
	Vũ Hoàng Quân			750,000		Ấp 2
17	Huỳnh Ngọc Phương	5	4		3,000,000	Ấp 3
	Phạm Ngọc Hương			750,000		Ấp 3
	Huỳnh Ngọc Chiến			750,000		Ấp 3
	Huỳnh Thị Thu Trang			750,000		Ấp 3
	Huỳnh Phạm Mỹ Anh			750,000		Ấp 3
18	Trương Tuấn Anh	4	4	750,000	3,000,000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Bích Liên			750,000		Ấp 3
	Trương Hoàng Anh Vũ			750,000		Ấp 3
	Trương Nguyễn Bảo Trân			750,000		Ấp 3
19	Hồ Nhật Hải	4	4	750,000	3,000,000	Ấp 3
	Phạm Thị Hoà			750,000		Ấp 3
	Hồ Thị Mỹ Hạnh			750,000		Ấp 3
	Hồ Thị Mỹ Hiếu			750,000		Ấp 3
20	Nguyễn Thị Hạnh	3	3	750,000	2,250,000	Ấp 3
	Trần Văn Đước			750,000		Ấp 3
	Trần Thị Cẩm Tiên			750,000		Ấp 3
21	Danh Thị Tiên	2	1		750,000	Ấp 3
	Ngô Trung Hiếu			750,000		Ấp 3
22	Nguyễn Văn Anh	4	4	750,000	3,000,000	Ấp 3
	Tôn Nữ Hoàng Yến			750,000		Ấp 3
	Nguyễn Thị Minh Khuê			750,000		Ấp 3
	Nguyễn Tôn Hoàng Giác			750,000		Ấp 3
23	Cao Thị Thanh	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 4
	Cao Thị Thu Thảo			750,000		Ấp 4
24	Hoàng Đức Hải	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 4
	Hoàng Đức Phước			750,000		Ấp 4
25	Cao Thị Tuyết	5	5	750,000	3,750,000	Ấp 4
	Trần Thị Kim Trang			750,000		Ấp 4
	Trần Thị Thu Trinh			750,000		Ấp 4
	Trần Văn Tài			750,000		Ấp 4
	Trần Thị Thu Trâm			750,000		Ấp 4
26	Lê Việt Cường	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 4
	Đặng Thị Tinh			750,000		Ấp 4
27	Nguyễn Thị Phụng	3	3	750,000	2,250,000	Ấp 5
	Phạm Nguyễn Trường Dũng			750,000		Ấp 5
	Phạm Nguyễn Trường Đạt			750,000		Ấp 5
28	Trần Thị Bạch Vân	3	3	750,000	2,250,000	Ấp 5
	Trần Minh Hùng			750,000		Ấp 5
	Trần Ngọc Như Hoài			750,000		Ấp 5

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
29	Võ Vạn Ngộ	3	3	750,000	2,250,000	Ấp 5
	Nguyễn Thị Bé Năm			750,000		Ấp 5
	Võ Vạn Tín			750,000		Ấp 5
30	Trần Thị Tám	1	1	750,000	750,000	Ấp 5
31	Phạm Vay	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 5
	Đoàn Thị Hồng			750,000		Ấp 5
32	Ngô Thị Thật	1	1	750,000	750,000	Ấp 5
33	Nguyễn Thị Hòa	4	4	750,000	3,000,000	Ấp 5
	Nguyễn Văn Hiệp			750,000		Ấp 5
	Nguyễn Quốc Hào			750,000		Ấp 5
	Nguyễn Trọng Mẫn			750,000		Ấp 5
34	Nguyễn Kim Nâu	5	5	750,000	3,750,000	Ấp 5
	Nguyễn Thị On			750,000		Ấp 5
	Nguyễn Quốc Hiền			750,000		Ấp 5
	Nguyễn Hoàng Duy			750,000		Ấp 5
	Nguyễn Hoàng Phụng			750,000		Ấp 5
35	Lê Văn Dương	4	4	750,000	3,000,000	Ấp 5
	Cao Thị Em			750,000		Ấp 5
	Lê Đức Tài			750,000		Ấp 5
	Lê Đức Nguyên			750,000		Ấp 5
36	Trần Văn Hùng	6	6	750,000	4,500,000	Ấp 7
	Bùi Thị Là			750,000		Ấp 7
	Trần Thị Hồng Hạnh			750,000		Ấp 7
	Trần Thị Cẩm Nhung			750,000		Ấp 7
	Trần Văn Thành An			750,000		Ấp 7
	Trần Văn Thành Bình			750,000		Ấp 7
37	Nguyễn Tiến Phú	4	4	750,000	3,000,000	Ấp 7
	Trần Thị Luyến			750,000		Ấp 7
	Nguyễn Thu Minh			750,000		Ấp 7
	Nguyễn Xuân Vỹ			750,000		Ấp 7
38	Bùi Thị Hạnh	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 7
	Nguyễn Văn Tuấn Anh			750,000		Ấp 7
39	Đỗ Thị Hòa	4	2		1,500,000	Ấp 7
	Trương Thị Loan			750,000		Ấp 7
	Trương Ngọc Dũng					Ấp 7
	Trương Quốc Doanh			750,000		Ấp 7
40	Vũ Thị Chiến	3	3	750,000	2,250,000	Ấp 7
	Vòng A Thắng			750,000		Ấp 7
	Vòng A Lợi			750,000		Ấp 7
41	Võ Thị Hiền	3	2	750,000	1,500,000	Ấp 7
	Tô Võ Đăng Quang					Ấp 7
	Tô Võ Ý Nhi			750,000		Ấp 7
42	Tống Thị Thu	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 7
	Nguyễn Thị Hằng			750,000		Ấp 7
43	Quế Thị Đông	5	4	750,000	3,000,000	Ấp 7
	Nguyễn Công Hậu					Ấp 7
	Nguyễn Công Hiến			750,000		Ấp 7
	Nguyễn Thị Cẩm Tiên			750,000		Ấp 7
	Nguyễn Quế Kim Xuyên			750,000		Ấp 7
	Cộng 43 hộ	149	136		102,000,000	
	xãNgọc Định					

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
1	Đỗ Viết Diệu	6	6	750000	4500000	ấp Hòa Đồng
	Trần Thị Thanh			750000		ấp Hòa Đồng
	Đỗ Viết Quang			750000		ấp Hòa Đồng
	Đỗ Viết Long			750000		ấp Hòa Đồng
	Đỗ Viết An			750000		ấp Hòa Đồng
	Đỗ Viết Thịnh			750000		ấp Hòa Đồng
2	Nguyễn Thị Thúy	6	6	750000	4500000	ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Duy Phương			750000		ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Minh Sang			750000		ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Ngọc Hải			750000		ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Thị Thúy Vân			750000		ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Thị Thủy Tiên			750000		ấp Hòa Đồng
3	Nguyễn Văn Huy	4	4	750000	3000000	ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Thị Linh			750000		ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Thanh Phong			750000		ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Trường Giang			750000		ấp Hòa Đồng
4	Cao Thị huân	2	1	750000	750000	ấp Hòa Đồng
	Hồ Văn Hiền					ấp Hòa Đồng
5	Trần Thị Do	5	5	750000	3750000	ấp Hòa Đồng
	Trần Thị Xuân Đàm			750000		ấp Hòa Đồng
	Trần Thị Thanh Đàm			750000		ấp Hòa Đồng
	Trần Thị Thanh Bình			750000		ấp Hòa Đồng
	Trần Thị Phương Minh			750000		ấp Hòa Đồng
6	Nguyễn Thị Kim Thủy	8	8	750000	6000000	ấp Hòa Đồng
	Trần Văn Hướng			750000		ấp Hòa Đồng
	Trần Đức Lâm			750000		ấp Hòa Đồng
	Trần Phi Hoàn			750000		ấp Hòa Đồng
	Trần Đức Thiện			750000		ấp Hòa Đồng
	Trần Quốc Nhật			750000		ấp Hòa Đồng
	Trần Bích Trâm			750000		ấp Hòa Đồng
	Trần Nhật Hào			750000		ấp Hòa Đồng
7	Hồ Văn Sết	7	5	750000	3750000	ấp Hòa Đồng
	Hà Thị Ba					ấp Hòa Đồng
	Hồ Thị Mỹ Lệ					ấp Hòa Đồng
	Hồ Diễm Oanh			750000		ấp Hòa Đồng
	Hồ Phương Đại			750000		ấp Hòa Đồng
	Trịnh Anh Thư			750000		ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Tuấn Cảnh			750000		ấp Hòa Đồng
8	Phạm Văn Tâm	5	5	750000	3750000	ấp Hòa Đồng
	Phạm Thị Như Quỳnh			750000		ấp Hòa Đồng
	Phạm Tuấn Khanh			750000		ấp Hòa Đồng
	Phạm Quỳnh Như			750000		ấp Hòa Đồng
	Phạm Quỳnh Anh			750000		ấp Hòa Đồng
9	Bùi Thị Mười	5	5	750000	3750000	ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Thị Cẩm Bình			750000		ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Thanh Long			750000		ấp Hòa Đồng
	Nguyễn Thanh Tâm			750000		ấp Hòa Đồng
	Hà Thị Diệu Thuận			750000		ấp Hòa Đồng
10	Nguyễn Văn Duy	4	2	750000	1500000	ấp Hòa Trung
	Lê Thị Bích Tuyền					ấp Hòa Trung
	Nguyễn Thanh Liêm					ấp Hòa Trung

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nguyễn Lê Khang			750000		ấp Hòa Trung
11	Võ Hồng Linh	7	7	750000	5250000	ấp Hòa Trung
	Chu Thị Phụng			750000		ấp Hòa Trung
	Võ Văn Nôi			750000		ấp Hòa Trung
	Nguyễn Thị Anh			750000		ấp Hòa Trung
	Võ Văn Thành Đô			750000		ấp Hòa Trung
	Võ Thị Kim Vân			750000		ấp Hòa Trung
	Võ Thị Kim Dân			750000		ấp Hòa Trung
12	Trần Thị Thu Nguyệt	5	4	750000	3000000	ấp Hòa Trung
	Hoàng Ngọc Dũng			750000		ấp Hòa Trung
	Hoàng Thị Mỹ Duyên			750000		ấp Hòa Trung
	Hoàng Ngọc Long Dương			750000		ấp Hòa Trung
	Hoàng Thị Mỹ Dung					ấp Hòa Trung
13	Trần Thị Thảo	3	3	750000	2250000	ấp Hòa Trung
	Hồ Trung Hiếu			750000		ấp Hòa Trung
	Hồ Trung Hiệp			750000		ấp Hòa Trung
14	Vĩnh Lương	5	5	750000	3750000	ấp Hòa Trung
	Trần Thị Hoa			750000		ấp Hòa Trung
	Vĩnh Trần Hồng Lợi			750000		ấp Hòa Trung
	Vĩnh Bảo Minh			750000		ấp Hòa Trung
	Vĩnh Bảo Trung			750000		ấp Hòa Trung
15	Trần Thị Ngọc Nga	3	3	750000	2250000	ấp Hòa Trung
	Nguyễn Trần Đông Giang			750000		ấp Hòa Trung
	Nguyễn Trần Minh Trí			750000		ấp Hòa Trung
16	Nguyễn Thị Tâm Toán	2	2	750000	1500000	ấp Hòa Trung
	Phan Thị Hoài Thương			750000		ấp Hòa Trung
17	Nguyễn Thị Thương	1	1	750000	750000	ấp Hòa Trung
18	Bùi Quang Hân	4	4	750000	3000000	ấp Hòa Trung
	Nguyễn Thị Bích Ngọc			750000		ấp Hòa Trung
	Bùi Quang Hiền			750000		ấp Hòa Trung
	Bùi Quang Hiếu			750000		ấp Hòa Trung
19	Nguyễn Thị Oanh	5	3	750000	2250000	ấp Hòa Trung
	Nguyễn Hữu Nhân			750000		ấp Hòa Trung
	Nguyễn Hữu Thân			750000		ấp Hòa Trung
	Nguyễn Thị Minh Thư					ấp Hòa Trung
	Nguyễn Thị Minh Thơ					ấp Hòa Trung
20	Bùi Thị Phương Lan	3	3	750000	2250000	ấp Hòa Trung
	Đào Thị Thái Bình			750000		ấp Hòa Trung
	Đào Thị Hải Thuận			750000		ấp Hòa Trung
21	Hồ Văn Mạnh	6	6	750000	4500000	ấp Hòa Hiệp
	Lê Thị Bình			750000		ấp Hòa Hiệp
	Hồ Thị Hiền			750000		ấp Hòa Hiệp
	Hồ Văn Nghĩa			750000		ấp Hòa Hiệp
	Hồ Văn Anh			750000		ấp Hòa Hiệp
	Hồ Nhật Minh Khánh			750000		ấp Hòa Hiệp
22	Nguyễn Thị Hoa	5	5	750000	3750000	ấp Hòa Hiệp
	Phạm Thị Thu Hồng			750000		ấp Hòa Hiệp
	Phạm Văn Xuân Trường			750000		ấp Hòa Hiệp
	Phạm Thị Bích Hạnh			750000		ấp Hòa Hiệp
	Phạm Văn Xuân Phúc			750000		ấp Hòa Hiệp
23	Lý A Dương	6	5		3750000	ấp Hòa Hiệp

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Lê Thị Nguyên			750000		ấp Hòa Hiệp
	Lý Quốc Bảo			750000		ấp Hòa Hiệp
	Lý Quốc Bình			750000		ấp Hòa Hiệp
	Lý Quốc An			750000		ấp Hòa Hiệp
	Lý Quốc Sang			750000		ấp Hòa Hiệp
24	Trương Thị Lan	2	1	750000	750000	ấp Hòa Hiệp
	Trần Văn Việt					ấp Hòa Hiệp
25	Hà Thị Chi	6	6	750000	4500000	ấp Hòa Hiệp
	Hà Văn Phương			750000		ấp Hòa Hiệp
	Sâu Thị Yên			750000		ấp Hòa Hiệp
	Sâu Văn Hiếu			750000		ấp Hòa Hiệp
	Sâu Văn Thuận			750000		ấp Hòa Hiệp
	Hà Tuyết Linh			750000		ấp Hòa Hiệp
26	Mỹ Thị Âu	3	1		750000	ấp Hòa Hiệp
	Đặng Thị Phương			750000		ấp Hòa Hiệp
	Trương Thị Loan					ấp Hòa Hiệp
27	Nguyễn Thị Hợp	3	3	750000	2250000	ấp Hòa Hiệp
	Trần Thị Phương			750000		ấp Hòa Hiệp
	Trần Ngọc Trà My			750000		ấp Hòa Hiệp
28	Nguyễn Thị Tâm Phước	4	4	750000	3000000	ấp Hòa Hiệp
	Nguyễn Thị Mỹ Loan			750000		ấp Hòa Hiệp
	Nguyễn Thành Long			750000		ấp Hòa Hiệp
	Hoàng Đình Bảo			750000		ấp Hòa Hiệp
29	Phạm Thị Thuyết	2	2	750000	1500000	ấp Hòa Thuận
	Cao Đặng Trí			750000		ấp Hòa Thuận
30	Nguyễn Văn Mảng	5	5	750000	3750000	ấp Hòa Thuận
	Võ Thị Ngọc Vân			750000		ấp Hòa Thuận
	Nguyễn Thị Ngọc Hân			750000		ấp Hòa Thuận
	Nguyễn Thị Ngọc Thân			750000		ấp Hòa Thuận
	Phạm Thị Ngọc Vi			750000		ấp Hòa Thuận
31	Võ Thành Nguyên	5	5	750000	3750000	ấp Hòa Thuận
	Nguyễn Thị Kim Tuyết			750000		ấp Hòa Thuận
	Võ Thị Thu Huyền			750000		ấp Hòa Thuận
	Võ Thị Ngọc An			750000		ấp Hòa Thuận
	Võ Văn Đạt			750000		ấp Hòa Thuận
32	Võ Thị Thảo	4	4	750000	3000000	ấp Hòa Thuận
	Ngô Tòng Quý Linh			750000		ấp Hòa Thuận
	Ngô Tòng Quý Thông			750000		ấp Hòa Thuận
	Ngô Thị Quế Chi			750000		ấp Hòa Thuận
33	Nguyễn Văn Phúc	4	4	750000	3000000	ấp Hòa Thuận
	Hà Hồng Kiêm			750000		ấp Hòa Thuận
	Nguyễn Vũ Khang			750000		ấp Hòa Thuận
	Nguyễn Vũ Duy			750000		ấp Hòa Thuận
34	Hà Văn Sô	7	6	750000	4500000	ấp Hòa Thuận
	Phạm Thị Huệ					ấp Hòa Thuận
	Hà Cao Dương			750000		ấp Hòa Thuận
	Hà Thị Thu Hiền			750000		ấp Hòa Thuận
	Hà Minh Tài			750000		ấp Hòa Thuận
	Nguyễn Hà Ngọc Hậu			750000		ấp Hòa Thuận
	Hà Đình Khôi			750000		ấp Hòa Thuận
35	Huỳnh Thị Mỹ Linh	4	4	750000	3000000	ấp Hòa Thuận

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Trần Quyết Thảo			750000		ấp Hòa Thuận
	Trần Công Thương			750000		ấp Hòa Thuận
	Trần Công Thuận			750000		ấp Hòa Thuận
36	Nguyễn Ngọc Nghĩa	4	4	750000	3000000	ấp Hòa Thành
	Nguyễn Văn Thẹn			750000		ấp Hòa Thành
	Nguyễn Đăng Khôi			750000		ấp Hòa Thành
	Nguyễn Thị Như Ý			750000		ấp Hòa Thành
37	Nguyễn Văn Rô	5	4	750000	3000000	ấp Hòa Thành
	Nguyễn Định Phương					ấp Hòa Thành
	Nguyễn Thị Bé			750000		ấp Hòa Thành
	Trương Vinh Khang			750000		ấp Hòa Thành
	Đặng Thị Hoàng			750000		ấp Hòa Thành
38	Đỗ Thị Trúc Phương	2	2	750000	1500000	ấp Hòa Thành
	Giang Minh Cường			750000		ấp Hòa Thành
39	Hoàng Văn Bảo	3	3	750000	2250000	ấp Hòa Thành
	Hoàng Thị Tuyết Ngọc			750000		ấp Hòa Thành
	Hoàng Thị Bảo Yến			750000		ấp Hòa Thành
40	Nguyễn Thị Quyên	2	1		750000	ấp Hòa Thành
	Nguyễn Thị Yên			750000		ấp Hòa Thành
41	Trần Thị Giới	7	7	750000	5250000	ấp Hòa Thành
	Đặng Thành Sĩ			750000		ấp Hòa Thành
	Trần Thị Tuyền			750000		ấp Hòa Thành
	Đặng Ngọc Mỹ Tâm			750000		ấp Hòa Thành
	Đặng Thị Huyền Trân			750000		ấp Hòa Thành
	Đặng Hữu Phước			750000		ấp Hòa Thành
	Đặng Hữu Lộc			750000		ấp Hòa Thành
42	Nguyễn Thị Kim Nga	2	2	750000	1500000	ấp Hòa Thành
	Nguyễn Văn Hoàng			750000		ấp Hòa Thành
43	Nguyễn Kỳ Phong	3	2		1500000	ấp Hòa Thành
	Dương Thị Thu Liễu			750000		ấp Hòa Thành
	Nguyễn Dương Kỳ Duyên			750000		ấp Hòa Thành
44	Lê Đình Đạt	4	3	750000	2250000	ấp Hòa Thành
	Nguyễn Thị Bát			750000		ấp Hòa Thành
	Lê Anh Quốc			750000		ấp Hòa Thành
	Lê Quốc Quân					ấp Hòa Thành
45	Lê Thị Sư	4	4	750000	3000000	ấp Hòa Thành
	Mai Ngọc Nhi			750000		ấp Hòa Thành
	Bùi Thanh Tuấn			750000		ấp Hòa Thành
	Mai Trà My			750000		ấp Hòa Thành
46	Liễu Thị Lân	2	2	750000	1500000	ấp Hòa Thành
	Nông Văn Thắng			750000		ấp Hòa Thành
47	Nguyễn Thị Sáu	6	5	750000	3750000	ấp Hòa Thành
	Đoàn Văn Thái			750000		ấp Hòa Thành
	Đoàn Thị Thương					ấp Hòa Thành
	Đoàn Thị Thanh Phương			750000		ấp Hòa Thành
	Trần Phát Huy			750000		ấp Hòa Thành
	Phạm Văn Khải			750000		ấp Hòa Thành
48	Bùi Phạm Thanh Sơn	3	3	750000	2250000	ấp Hòa Thành
	Sú Vây Lý			750000		ấp Hòa Thành
	Bùi Tô Minh Đức			750000		ấp Hòa Thành
49	Thái Thị Nhi	2	1		750000	ấp Hòa Thành